

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Tên viết tắt: TPS

Địa chỉ trụ sở chính: 720, Quốc lộ 1A, khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM

Điện thoại: 028 22338686

Website: stp@benbaivantaisaigon.com.vn

Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h 72h Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn, mã chứng khoán: TPS xin công bố với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về - Báo cáo thường niên năm 2023.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/3/2024 tại đường dẫn <http://benbaivantaisaigon.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố./.

TPHCM, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN HIẾU



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

720 QL1A khu phố 3B phường Thạnh Lộc, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Email: stp@benbaivantaisaigon.com.vn

Website: <http://www.benbaivantaisaigon.com.vn/>

Điện thoại: (028) 2233 8686

Mục lục

Chương 1

Trang 4



Chương 2

Trang 22



Chương 3

Trang 46



Thông tin chung

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Các giải thưởng tiêu biểu

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Rủi ro trong quá trình hoạt động

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Báo cáo và đánh giá của ban Tổng Giám Đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Chương 4

Trang 54



Chương 5

Trang 58



Chương 6

Trang 70



Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



Quản trị Công ty

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Hoạt động của Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán



Thập kỷ phát triển - Thập niên kế phát uy
ISO 9001:2015



Thông tin chung

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Các giải thưởng tiêu biểu

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Rủi ro trong quá trình hoạt động





Thông tin khái quát

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Tên Quốc tế: Sai Gon Transportation Parking Joint Stock Company

Tên viết tắt: STP JSC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 7 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính: 720 Quốc Lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng

Điện thoại: (028) 2233 8686

Website: <http://www.benbaivantaisaigon.com.vn/>

Email: stp@benbaivantaisaigon.com.vn

Ngành nghề: Hỗ trợ vận tải

Mã cổ phiếu: TPS

Phục vụ để phát triển

Phát triển để phục vụ



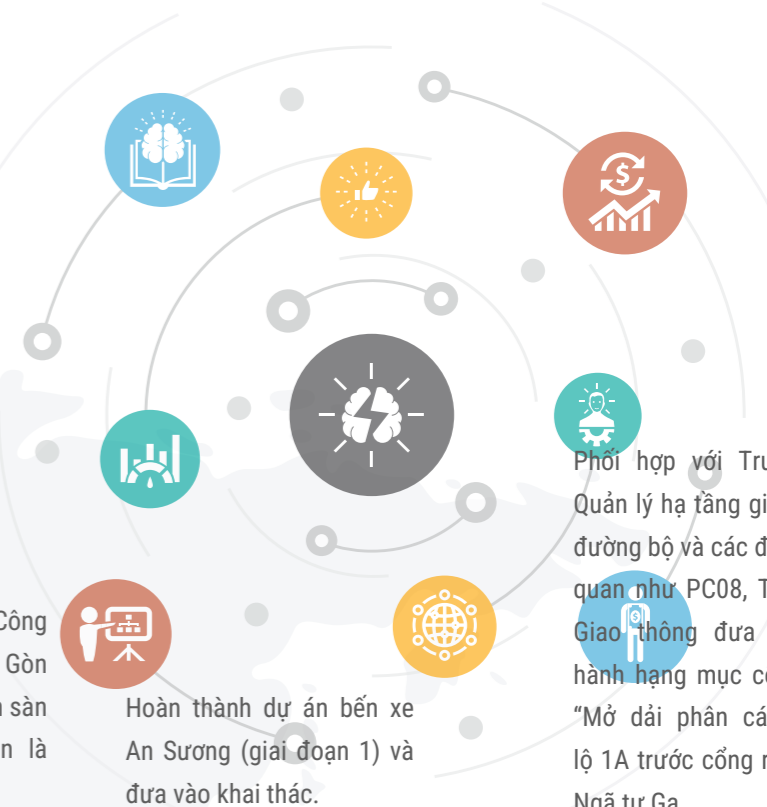


Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (tiền thân là Bến xe Vận tải Hóc Môn) được thành lập theo Quyết định số 235/QĐ-UB ngày 17/11/1988 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Bến đậu xe vận tải hàng hóa của Campuchia địa chỉ tại xã Tân Thới Nhất, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bến xe Vận tải Hóc Môn được đổi tên thành Công ty Bến bãi Vận tải Hàng hoá Thành phố theo Quyết định của UBND Tp. HCM số 3661/QĐ-UB-KT ngày 24 tháng 06 năm 1999.

Sau thời gian thực hiện Cổ phần hoá, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn theo Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2005.



Phối hợp với Trung Tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ và các đơn vị liên quan như PC08, Thanh tra Giao thông đưa vào vận hành hạng mục công trình "Mở dải phân cách Quốc lộ 1A trước cổng ra Bến xe Ngã tư Ga.



Hoàn thành dự án bến xe An Sương (giai đoạn 1) và đưa vào khai thác.



2023

2020

2015

2022

2017

2006

2002

1999

1997

1988

Ngày 03/10/1997, theo Quyết định số 5369/QĐ-UB-KT của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bến xe Vận tải Hóc Môn được chuyển từ đơn vị sự nghiệp kinh tế sang doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích thuộc Sở Giao thông Công chánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định của UBND Tp. HCM số 544/QĐ-UB ngày 05 tháng 02 năm 2002, Công ty Bến bãi Vận tải Hàng hoá Thành phố lại được đổi tên thành Công ty Bến bãi Vận tải Thành phố.

CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng, nâng mức vốn điều lệ lên 50.000.000.000 đồng.

Công ty đã đưa vào sử dụng giai đoạn đầu của dự án bến xe An Sương (03 tầng dưới nhà điều hành và các hạng mục phụ trợ) và thực hiện xong hồ sơ quyết toán giai đoạn đầu tư của dự án.





Các giải thưởng tiêu biểu

Các giải thưởng của Chính quyền

- UBND Thành phố tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2012, 2013
- Từ 2010 - 2014 được UBND Thành phố tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Bộ GTVT tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2013, 2014
- Năm 2015 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền
- Từ 2010 - 2016 được UBND Thành phố Công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"
- UBND Thành phố công nhận danh hiệu "Tập thể An toàn về An ninh trật tự" 4 năm liền (Kể từ năm 2015)
- Từ năm 2011 đến nay: Hằng năm Bến xe An Sương là bến xe văn hóa và Bến xe Ngã Tư Ga được công nhận là Bến xe An toàn – Văn minh.
- Ủy ban nhân dân Thành phố khen công nhận Bến xe Ngã Tư đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" năm 2023; Bến xe An Sương đã có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023. Công an Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận Bến xe An Sương đạt đơn vị điển hình tiên tiến về PCCC năm 2023. Ủy ban nhân dân Huyện Hóc Môn khen tặng Bến xe An Sương đạt thành tích xuất sắc trong công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2023.



Các giải thưởng của Đảng đoàn thể

- Đảng, đoàn thể: Năm 2022, Đảng bộ đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Riêng năm 2014 Đảng bộ Công ty được Đảng ủy Tổng Công ty công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.
- Công đoàn: nhiều năm liền đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc
- Đoàn Thanh niên Công ty đạt danh hiệu cơ sở đoàn xuất sắc, được Thành đoàn tặng cờ thi đua xuất sắc
- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn được BCH Đảng bộ Tổng Công ty tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kiểm tra, giám sát năm 2023.
- Năm 2023, Đảng bộ Công ty được tặng giấy khen Đảng bộ đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu năm 2023, Đảng bộ hoàn thành tốt công tác kết nạp Đảng viên năm 2023.
- Cũng trong năm 2023, Đảng bộ Công ty được tặng giấy khen là Đảng bộ điển hình "Dân vận khéo năm 2023".





Ngành nghề và địa bàn kinh doanh



Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty: Tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đàu đối với tất cả các phương tiện vận tải. Dưới đây là 1 số dịch vụ kinh doanh của Công ty

STT	Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
2	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá
3	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
4	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
5	5225 (Chính)	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
6	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
7	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
8	4542	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy
9	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: xăng dầu và các sản phẩm liên quan
10	4730	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
11	4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet
12	4921	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành
13	4922	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh
14	4929	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác
15	4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng (xe trung chuyển).
16	5224	Bốc xếp hàng hóa
17	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
18	5590	Cơ sở lưu trú khác
19	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
20	5629	Dịch vụ ăn uống khác
21	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống
22	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, nhà và đất không để ở, kinh doanh bất động sản khác.
23	7310	Quảng cáo
24	7710	Cho thuê xe có động cơ
25	7912	Điều hành tua du lịch
26	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu
27	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu



Địa bàn kinh doanh



Công ty hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh, với Bến xe An Sương ở huyện Hóc môn và Bến xe Ngã Tư Ga ở quận 12.

Bến xe Ngã Tư Ga



Địa chỉ: 720, Quốc Lộ 1A, Khu phố 3B, P.Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM.

Điện thoại: 028 2237 8686

Bến xe An Sương



Địa chỉ: Quốc lộ 22, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP.HCM.

Điện thoại: (028) 2238 8686

Công ty Không có Công ty con và Công ty liên kết





Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



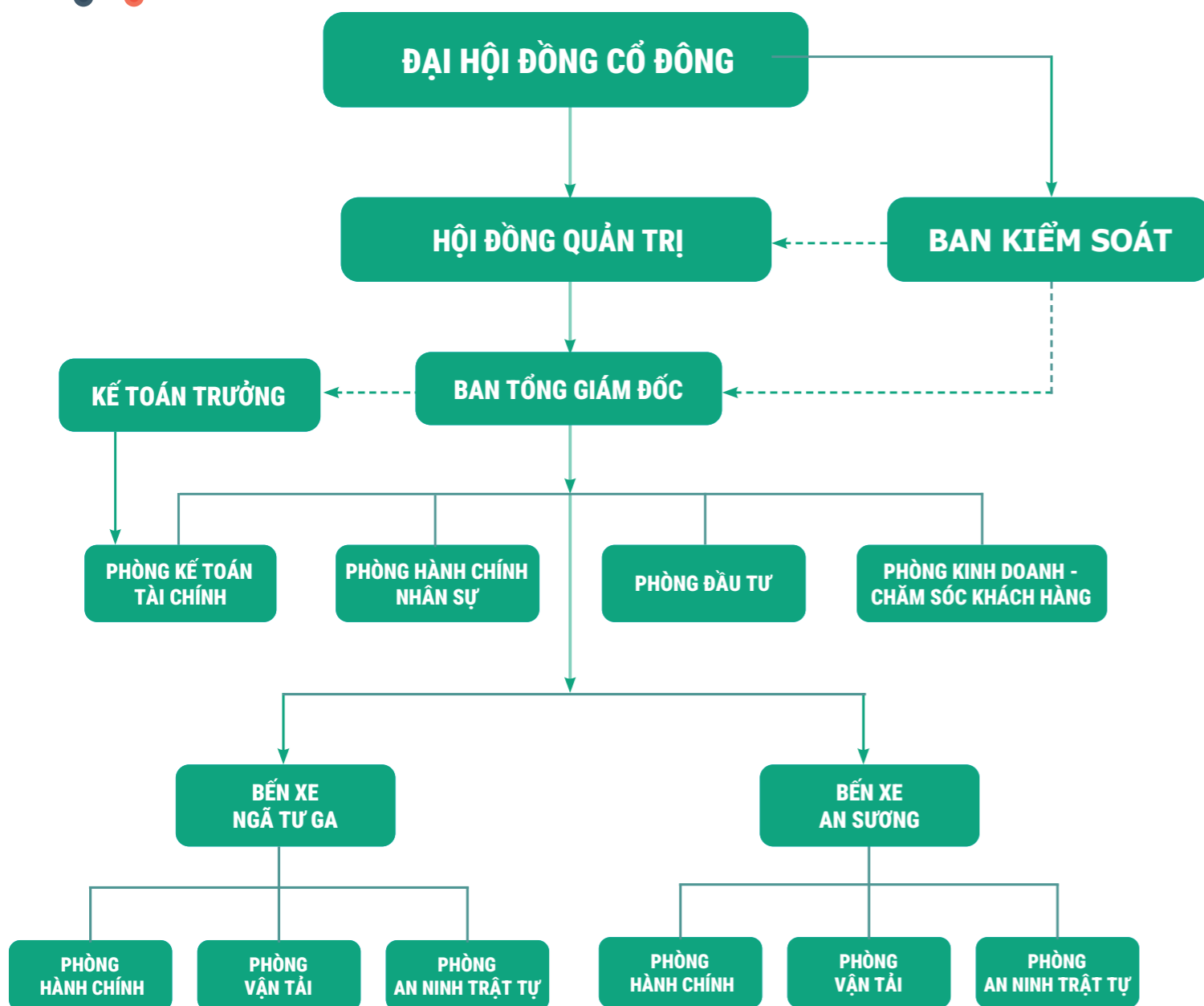
Mô hình quản trị

Căn cứ theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020, TPS lựa chọn mô hình tổ chức:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Tổng Giám đốc



Sơ đồ bộ máy tổ chức và điều hành



Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Ban kiểm soát: Là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Ban Tổng Giám đốc: là cơ quan điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Kế toán trưởng: Kế toán trưởng có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động Kế toán – Tài chính của Công ty theo Quy chế tài chính của Công ty và các quy định của pháp luật về công tác kế toán, tài chính.

Phòng Kế Toán – Tài Chính: tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kế toán, tài chính; chứng khoán.

Phòng hành chính nhân sự: năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc quản lý và điều hành các mặt công tác về tổ chức nhân sự, ISO; đào tạo dạy nghề và phát triển nguồn nhân lực; quản lý công tác tiền lương; Bảo hộ lao động; hành chính và quản trị; thi đua và khen thưởng; phòng chống cháy nổ và trật tự - an ninh; công tác pháp chế của Công ty; công tác quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất; lưu trữ hồ sơ pháp lý của Công ty.

Phòng Kinh doanh - Chăm sóc khách hàng: tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc công tác lập, tổng hợp kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về đầu tư phát triển và điều hành các hoạt động kinh doanh để mang lại hiệu quả cao; thực hiện công tác phát triển thị trường và chăm sóc khách hàng.

Phòng Đầu tư: tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc để thực hiện các nghiệp vụ về quản lý, điều hành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, duy tu sửa chữa công trình của Công ty, thực hiện công tác công nghệ thông tin.

Bến xe: Đơn vị trực thuộc Công ty, hạch toán kinh tế phụ thuộc, có chức năng quản lý, khai thác kinh doanh cơ sở hạ tầng của Bến trên cơ sở cung ứng các dịch vụ đối với phương tiện vận tải hàng hóa, hành khách, lái xe và người phục vụ theo xe ra vào và lưu đậu trong phạm vi Bến. Hiện tại Công ty đang vận hành hai bến xe là Bến xe Ngã Tư Ga và Bến xe An Sương. Mỗi bến xe được điều hành bởi Ban điều hành bến xe và các phòng chức năng riêng, như sau:

Phòng Hành chính: tham mưu và giúp Ban Giám đốc Bến xe thực hiện các công tác tại Bến xe về hành chính quản trị.

Phòng Vận tải: Là bộ phận nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp cho Ban Giám đốc Bến xe về xây dựng kế hoạch SXKD, xây dựng và theo dõi Hợp đồng xe khách tuyến cố định, thực hiện chức năng thu các khoản thu dịch vụ trong hoạt động SXKD của bến xe theo quy định, tổ chức điều hành phương tiện, tổ chức, nhận uỷ thác bán vé cho hành khách. Tham mưu cho Ban Giám đốc Bến xe vấn đề liên quan đến nghiệp vụ tài chính, các công tác thu phí dịch vụ tại Bến.

Phòng An ninh trật tự: tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc Bến xe về công tác bảo vệ tài sản, trật tự - an ninh, phòng chống cháy nổ và vệ sinh tại Bến, kiểm soát phương tiện ra vào Bến.



Định hướng phát triển



Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn luôn đặt mục tiêu “Phục vụ để phát triển, phát triển để phục vụ” lên hàng đầu. Để đạt được mục tiêu này, Công ty luôn nỗ lực mang đến cho các đối tác và khách hàng những dịch vụ chất lượng, thuận tiện và tiết kiệm nhất. Một số nhiệm vụ trọng tâm khác được Công ty đề ra như: sử dụng vốn hiệu quả, tập trung thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp, quản lý chi phí theo từng chỉ tiêu được phê duyệt trong kế hoạch; Chinh trang cơ sở hạ tầng, nâng cao vẻ mỹ quan của Bến xe; Đồng thời áp dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành một cách triệt để, có hiệu quả.



Các mục tiêu phát triển bền vững

Thường xuyên tuyên truyền và phổ biến đến các Doanh nghiệp vận tải về việc thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về hoạt động vận tải. Tích cực rà soát tình hình hoạt động và làm việc với các đơn vị vận tải để cùng tháo gỡ khó khăn; Phối hợp với các đơn vị vận tải thường xuyên nhắc nhở nhân viên không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ lịch sự, nhã nhặn, đảm bảo an toàn cho hành khách trong quá trình vận chuyển. Ngoài ra, Công ty luôn chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động tại Bến, đặc biệt trong mùa mưa bão, thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, hệ thống chống sét, nạo vét cống rãnh, cắt tỉa cây xanh. Ngoài các mục tiêu về hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn luôn chú trọng đến việc bảo vệ môi trường và đóng góp cho cộng đồng. Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động thiết thực như tổ chức vệ sinh bến bãi, trồng cây xanh,...



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn là đảm bảo năng lực nội tại của Công ty, đồng thời đáp ứng với tình hình kinh tế vĩ mô của thế giới và trong nước. Điều này nhằm mang lại lợi ích tối đa cho Công ty trong thời gian dài.



Về hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ

Trong năm 2023, công ty đã ký kết hợp đồng mới với đối tác và khách hàng tại hai bến xe, đồng thời điều chỉnh giá dịch vụ cho phù hợp với hoàn cảnh của mỗi bến. Công ty cũng tập trung vào việc cải tạo các điểm kinh doanh và tận dụng không gian để mở rộng dịch vụ, nâng cao trải nghiệm khách hàng. Việc quy hoạch và sắp xếp không gian bến xe được tối ưu hóa để thuận tiện cho việc vận chuyển và lưu đậu.

Ngoài ra, chất lượng dịch vụ hành khách được cải thiện thông qua đào tạo kỹ năng giao tiếp và xây dựng thái độ phục vụ chuyên nghiệp. Công ty duy trì mối quan hệ mật thiết với khách hàng, đặc biệt là những khách hàng lớn và lâu dài, và tiến hành khảo sát sự hài lòng tại hai bến xe. Đồng thời, Công ty cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dịch vụ, như phát triển phần mềm bán vé điện tử và thanh toán trực tuyến, nhằm cung cấp dịch vụ tiện lợi, nhanh chóng cho khách hàng.



Về công tác tài chính

Công ty đã tăng cường quản lý tài chính và kiểm soát nội bộ, đồng thời giữ vững việc quản lý công nợ cẩn thận và tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản lý tài chính, bảo đảm ổn định tài chính cho hoạt động kinh doanh. Công ty đặc biệt chú trọng vào việc phân tích và đánh giá tình hình tài chính một cách kịp thời và chính xác để lập ra các kế hoạch hợp lý. Các biện pháp đã được triển khai nhằm bảo toàn và tối ưu hóa việc sử dụng vốn, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho công ty, cổ đông, và người lao động.



Về công tác nhân sự - đào tạo

Nhân sự là một trong những yếu tố quan trọng, then chốt ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh sản xuất và cung cấp dịch vụ. Hiểu được tầm quan trọng này, Công ty đã tập trung vào việc đầu tư vào chất lượng nhân sự thông qua đào tạo chuyên môn và kỹ năng mềm, bao gồm an toàn lao động, sơ cấp cứu, và phòng cháy chữa cháy. Công ty cũng không ngừng đổi mới cách bố trí và luân chuyển nhân viên, tùy theo khả năng và sở thích của họ, để tối đa hóa hiệu quả công việc và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời, xây dựng một hệ thống lương thưởng và kỷ luật hợp lý nhằm khích lệ nhân viên phát huy khả năng và cống hiến. Mục tiêu là tạo điều kiện cho nhân viên phát triển toàn diện, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, đảm bảo họ có thể đóng góp tốt nhất cho công ty.





Rủi ro trong quá trình hoạt động



Rủi ro kinh tế

Năm 2023, tình hình vĩ mô thế giới căng thẳng do cuộc xung đột Nga - Ukraine, cùng với biến động giá các nguyên vật liệu trên toàn cầu. Theo tổng cục thống kê, GDP 9 tháng năm 2023 tăng 4,24% so với cùng kỳ năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,19% và 1,57% của 9 tháng các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Các ngành thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Theo cập nhật mới nhất từ Cục Thống kê, khách quốc tế đến Việt Nam tháng 11/2023 đạt hơn 1,2 triệu lượt người, tăng 10,9% so với tháng trước và gấp 2,1 lần cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng năm 2023, khách quốc tế đến nước ta đạt hơn 11,2 triệu lượt người, gấp 3,8 lần cùng kỳ năm trước và bằng 68,9% so với cùng kỳ năm 2019 – năm chưa xảy ra dịch Covid-19. Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải hành khách và hàng hoá, các doanh nghiệp vận tải nói chung và Công ty nói riêng được hưởng lợi từ lượng khách du lịch tăng cao và nhu cầu di chuyển từ người dân. Cụ thể, vận tải hành khách tháng 11/2023 ước đạt 403,1 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 2,4% so với tháng trước và luân chuyển đạt 20,4 tỷ lượt khách.km, tăng 2,3%. Tính chung 11 tháng năm 2023, vận tải hành khách ước đạt 4.203,5 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển đạt 222,5 tỷ lượt khách.km, tăng 23,9%. Vận tải hàng hoá tháng 11/2023 ước đạt 189,9 triệu tấn hàng hoá vận chuyển, tăng 3% so với tháng trước và luân chuyển đạt 43,1 tỷ tấn.km, tăng 3,9%. Tính chung 11 tháng năm 2023, vận tải hàng hoá ước đạt 2.062,3 triệu tấn hàng hoá vận chuyển, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển đạt 442,4 tỷ tấn.km, tăng 10,5%. Mặc dù trong nền kinh tế khó khăn trên toàn cầu, nhưng đây được coi là một nỗ lực phục hồi đáng khích lệ của ngành vận tải. Vì vậy, Công ty cần tận dụng giai đoạn phục hồi kinh tế để đưa ra những chiến lược phát triển nhằm mang lại lợi ích tốt nhất và nâng cao hiệu quả kinh doanh.



Rủi ro pháp luật

Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn là một công ty cổ phần được thành lập và đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM. Do đó, Công ty chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động,... Ngoài ra, do đặc thù ngành vận tải, Công ty còn chịu tác động từ Luật Giao thông Đường bộ. Để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ đúng quy định và hạn chế những rủi ro pháp luật, Công ty thường xuyên cập nhật những đổi mới trong các bộ luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty. Đồng thời, với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng xử lý, Công ty chủ động phối hợp với đơn vị tư vấn để đưa ra biện pháp giải quyết hiệu quả nhất, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được diễn ra liên tục, không gián đoạn.



Rủi ro cạnh tranh

Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn chịu sự cạnh tranh trực tiếp từ Bến xe Miền Đông và Bến xe Miền Tây, các bến xe tư nhân, và “xe dù” tự phát. Bến xe Miền Đông và Bến xe Miền Tây là hai bến xe lớn nhất của Thành phố Hồ Chí Minh, với mạng lưới xe chạy phủ rộng khắp cả nước. Cùng với tình trạng “xe dù, bến cóc” đã làm ảnh hưởng đến trật tự giao thông, mỹ quan đô thị, tạo ra một môi trường cạnh tranh không lành mạnh, làm thiệt hại và gây bất bình đối với các đơn vị kinh doanh vận tải. Không chỉ cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành đường bộ, hoạt động vận tải liên tỉnh còn cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp đường sắt, đường hàng không, đặc biệt là hàng không giá rẻ, tàu hoả. Do đó, Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đã và đang tích cực nâng cấp và hiện đại hoá hai bến xe hiện hữu của mình. Việc nâng cấp không chỉ tập trung vào hạ tầng vật chất, mà còn chú trọng đến các yếu tố về quản lý, nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho hành khách và các đối tác. Về quản lý, Công ty đã triển khai hệ thống quản lý vận hành hiện đại, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của bến xe. Công ty cũng đã xây dựng quy trình phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, nhằm mang lại sự hài lòng cho khách hàng. Việc nâng cấp và hiện đại hoá hai bến xe của Công ty là một bước đi quan trọng nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường vận tải hành khách.



Rủi ro đáp ứng dịch vụ

Thành phố Hồ Chí Minh là một thành phố có tốc độ đô thị hoá cao, với dân số ngày càng đông đúc. Điều này dẫn đến tình trạng giao thông ngày càng trở nên đông đúc, tắc nghẽn, không chỉ vào giờ cao điểm mà còn vào các thời điểm khác trong ngày. Tình trạng giao thông tắc nghẽn gây ảnh hưởng đến trải nghiệm của hành khách khi sử dụng dịch vụ vận tải của Công ty. Hành khách phải mất nhiều thời gian chờ đợi, di chuyển, dẫn đến mệt mỏi, khó chịu. Điều này có thể khiến hành khách lựa chọn những phương tiện đi lại khác, gián tiếp làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Chính vì vậy, để nâng cao chất lượng giao thông, Công ty đã bố trí một số cán bộ trật tự bên trong và ngoài khu vực cổng bến xe để hỗ trợ điều động, giúp xe lưu thông dễ dàng hơn. Bên cạnh đó, Công ty còn lên kế hoạch để mở rộng bến xe nhằm cải thiện tình trạng kẹt xe, giúp các phương tiện lưu thông thuận lợi hơn.



Rủi ro trong quá trình hoạt động (tiếp theo)



Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro được nhắc đến ở trên, thiên tai, đại dịch hay các yếu tố về thiên nhiên luôn tiềm ẩn nhiều lo ngại đến các doanh nghiệp. Đặc biệt, Công ty hoạt động trong ngành vận tải, một trong những ngành bị ảnh hưởng nhiều nhất nếu các hiện tượng thiên tai, lũ lụt xảy ra. Tuy những rủi ro này ít có khả năng gặp phải nhưng một khi xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là rủi ro hỏa hoạn gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Cụ thể, mưa lụt, sạt lở vào các tháng cuối năm tại các tỉnh Miền Trung diễn biến khó lường ảnh hưởng rất lớn đến lượng xe, khách trên các tuyến đi, đến các tỉnh Miền Bắc, Miền Trung, Tây Nguyên. Gây ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty, trì trệ các chuyến xe ra vào Bến. Vì đây là yếu tố đặc thù của các doanh nghiệp trong ngành vận tải, Công ty cần chủ động đưa ra các kế hoạch hợp lý, nhằm thích ứng nhanh với các điều kiện của môi trường.

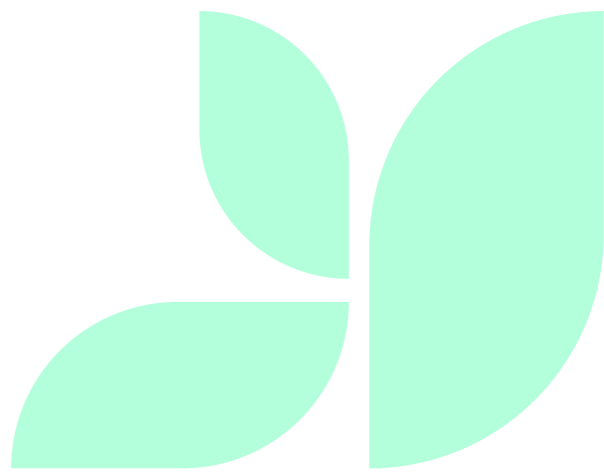




2

Tình hình hoạt động trong năm

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội





Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH2023/ KH2022	TH2023/ TH2022
A	SẢN LƯỢNG						
I	Xe khách liên tỉnh						
1	Xe xuất bến	lượt	103.540	156.627	175.038	111,75%	169,05%
2	Hành khách qua bến	lượt	496.424	816.658	840.251	102,89%	169,26%
II	Phương tiện lưu đậu	lượt	292.332	368.705	434.597	117,87%	148,67%
III	Xe hai bánh chở hàng hoá	lượt	779.574	902.818	1.070.052	118,52%	137,26%
IV	Xe buýt						
1	Xe xuất bến	lượt	403.473	440.830	498.162	113,01%	123,47%
2	HK nội tỉnh qua bến	lượt	2.441.233	2.794.613	3.094.555	110,73%	126,76%
B	TỔNG DOANH THU	1.000đ	44.243.725	63.200.000	71.555.542	113,22%	161,73%
C	TỔNG CHI PHÍ	1.000đ	27.949.513	38.131.670	40.284.722	105,65%	144,13%
D	LỢI NHUẬN						
1	Trước thuế	1.000đ	16.294.212	25.068.330	31.270.820	124,74%	191,91%
2	Sau thuế	1.000đ	12.949.012	19.944.664	24.899.900	124,84%	192,29%

Nhờ việc giao thông được hồi phục, tổng thể hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023 đã thuận lợi hơn so với năm trước đó và đem lại nhiều thành tựu đáng kể. Các chỉ số quan trọng như số lượt xe vào và ra, thời gian đỗ của các phương tiện, cũng như số lượt khách sử dụng dịch vụ tăng trưởng so với năm 2022, đồng thời cũng vượt qua các mục tiêu đề ra cho năm 2023.



Cơ cấu doanh thu

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị năm 2022	Giá trị năm 2023	%Năm 2023/2022
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.795	68.882	60,96%
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	1.405	2.638	87,76%
Doanh thu khác	44	35	-20,45%
Tổng cộng	44.244	71.555	61,73%





Tổ chức và nhân sự

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	285.935	5,72%
2	Trần Hiếu	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	-	-
3	Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	4.062	0,08%
4	Nguyễn Xuân Điền	Thành viên HĐQT	-	-
5	Phan Thị Trang	Thành viên HĐQT	-	-



Thay đổi trong Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phan Thị Trang	Thành viên HĐQT	19/05/2021	11/12/2023





Tổ chức và nhân sự (tiếp theo)

Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

Ông Ngô Quang Trung Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: 285.935 cổ phần, chiếm 5,72% VDL

Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

- 2000 – 2004: Làm việc tại Canada
- 2005 – 2008: Giám đốc phụ trách bán lẻ Công ty Cổ phần Vinamilk
- 2009 – Nay: Nhân viên Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia
- 2016 – 2021: Thành viên Hội đồng quản trị, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
- 2021 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Ngày sinh: 19/10/1976

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trình độ: Cử nhân Tài chính

Ông Trần Hiếu Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có

Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

- 2004 – 2005: Quản lý vận tải HKCC, Q. Đội trưởng Công ty TNHH Vận tải TP.HCM
- 2005 – 2006: Quản lý vận tải HKCC, Đội trưởng Công ty TNHH Vận tải TP.HCM
- 2006 – 2009: Quản lý vận tải HKCC, Đội trưởng đội xe 1 Công ty TNHH Vận tải TP.HCM
- 2011 – 2013: Phó Giám đốc Bến xe Ngã Tư Ga CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
- 2013 – 2015: Phó Giám đốc Bến xe An Sương CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
- 2016 – 2019: Phó TGD Công ty kiêm GD Bến xe An Sương, CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
- 2016 – Nay: Thành viên HĐQT CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
- 2019 – Nay: Tổng Giám đốc CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Ngày sinh: 02/01/1981

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Trình độ: Thạc sĩ Quản lý Vận tải đường bộ

Bà Lê Thúy Hằng Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: 4.062 cổ phiếu

Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

- 2000 – 2002: Cán bộ trật tự xây dựng – Kiêm phụ trách hộ tịch UBND Phường Tân Thới Hiệp
- 2002 – 2004: Kế toán viên, UVBCH Đoàn phường, Phó Chủ tịch Hội LHPN UBND Phường Tân Thới Hiệp
- 2004 – 2009: Nhân viên kế toán CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
- 2010 – 2011: Phó phòng Kế toán Tài chính, Thành viên BKS, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, BCH Đảng bộ Công ty
- 2011 – 2014: Phó phòng Kế toán Tài chính, Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, BCH Đảng bộ Công ty
- 2015 – 2023: Trưởng phòng KHĐT, Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty
- 2024 đến nay: Giám đốc kinh doanh - chăm sóc khách hàng, Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty

Ngày sinh: 30/04/1977

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Giám đốc kinh doanh - chăm sóc khách hàng

Trình độ: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật

Ông Nguyễn Xuân Điền Thành viên Hội đồng quản trị

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có

Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác: Phó Chánh văn phòng Tổng Công ty SAMCO

Quá trình công tác:

- 2002 – 2015: Nhân viên phụ trách đào tạo thuộc Phòng Kỹ thuật - Thiết kế - Công nghệ
- 2005 – 2006: Nhân viên nghiên cứu thị trường thuộc Bộ phận Nghiên cứu thị trường & Phát triển sản phẩm, Tổng Công ty SAMCO
- 2006 – 2010: Chuyên viên nghiên cứu thị trường thuộc Phòng Marketing, Tổng Công ty SAMCO
- 2010 – 2012: Trưởng Bộ phận Truyền thông thuộc Phòng Marketing, Tổng Công ty SAMCO
- 2012 – 2017: Phó Giám đốc Marketing Tổng Công ty SAMCO
- 2017 – Nay: Phó Chánh văn phòng Tổng Công ty SAMCO
- 2019 – Nay: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Ngày sinh: 04/09/1977

Trình độ: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT



Tổ chức và nhân sự (tiếp theo)

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Vũ Anh Thư	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
2	Võ Anh Đức	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
3	Trịnh Thị Lan Anh	Thành viên Ban kiểm soát	-	-

Thay đổi trong Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Thị Thanh Thuận	Trưởng Ban kiểm soát	19/05/2021	11/12/2023
2	Trịnh Thị Lan Anh	Thành viên Ban kiểm soát	11/12/2023	



Lý lịch thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Vũ Anh Thư Trưởng Ban kiểm soát

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có

Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

- 2013 – Nay: Chuyên viên Kế toán Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV
- 2021 – 01/11/2023: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn.
- 01/11/2023 – nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Ngày sinh: 08/11/1990

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát

Trình độ: Cử nhân Kế toán

Trịnh Thị Lan Anh Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có

Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác: Trưởng bộ phận Tổ chức và tuyển dụng Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên (Samco)

Quá trình công tác:

- 2014 - 2020: Chuyên viên nhân sự Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV.
- 2018 - 2021: Kiểm soát viên không chuyên trách Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé.
- 2020 - Nay: Trưởng bộ phận Tổ chức và Tuyển dụng Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV.
- 01/11/2023 – nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Ngày sinh: 03/11/1981

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát

Trình độ: Cử nhân Kế toán

Ông Võ Anh Đức Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có

Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác: Giám định viên -Trưởng trạm Công ty Cổ phần FCC

Quá trình công tác:

- 1991 – Nay: Giám định viên -Trưởng trạm Công ty Cổ phần FCC.
- 2016 – Nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Ngày sinh: 05/10/1972

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát

Trình độ: Cử nhân Quản trị Kinh doanh



Tổ chức và nhân sự (tiếp theo)

Danh sách thành viên Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Trần Hiếu	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	-	-
2	Bùi Thanh Tâm	Kế toán trưởng	-	-

Thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm 2023, Công ty không có thay đổi nào trong Ban điều hành.

Lý lịch thành viên Ban điều hành

01 Ông Trần Hiếu Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Vui lòng xem ở mục Lý lịch Hội đồng quản trị.

02 Bà Bùi Thanh Tâm Kế toán trưởng

Ngày sinh: 21/08/1980

Trình độ: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân: Không có

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

Quá trình công tác:

- 2020 – Nay: Kế toán trưởng CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn



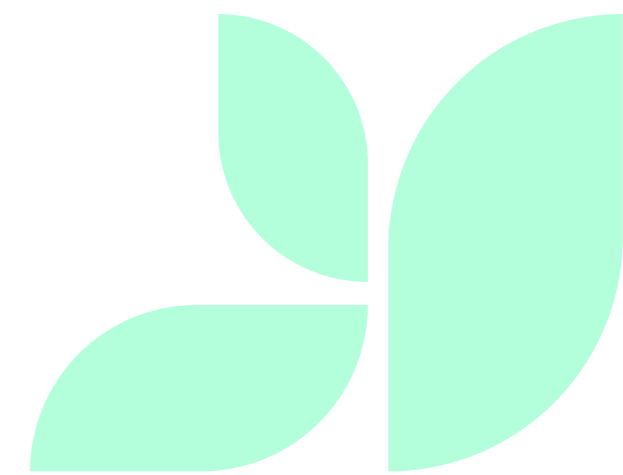
Tình hình cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, công nhân viên tại ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Năm 2023	
	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	101	100,00%
Trên Đại học	04	0,39%
Đại học, Cao đẳng	36	35,64%
Trung cấp	08	0,79%
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	0	-
Lao động phổ thông	53	52,47%
Theo tính chất hợp đồng lao động	101	100,00%
Không xác định thời hạn	74	73,2%
Có thời hạn từ 1 đến 3 năm	27	26,7%
Theo giới tính	101	100,00%
Nam	75	74,2%
Nữ	26	25,7%

Tình hình thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động	108	95	89	101
Thu nhập bình quân (Đồng/Người/ Tháng)	12.350.000	12.670.000	16.597.700	20.600.000





Tổ chức và nhân sự (tiếp theo)

Chính sách đối với người lao động

Lương thưởng, phúc lợi và đãi ngộ

Công ty xây dựng các chính sách chi trả lương phù hợp với từng vị trí làm việc, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước và quyền lợi đối với người lao động. Triển khai thực hiện đăng ký điều chỉnh lương cơ bản theo lương tối thiểu vùng và đăng ký với cơ quan Bảo hiểm xã hội điều chỉnh mức lương cơ bản chức danh đóng Bảo hiểm xã hội khi thay đổi lương tối thiểu vùng theo từ 01/7/2022. Thực hiện việc nâng bậc lương định kỳ theo đúng quy định, quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.



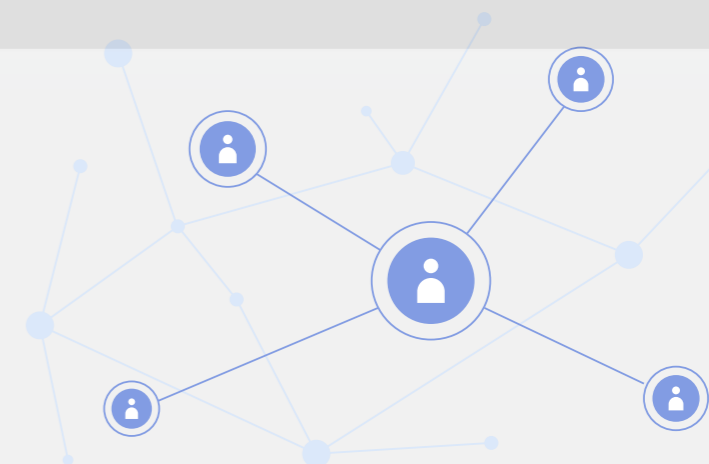
Tuyển dụng

Công tác tuyển dụng nhân sự là một công tác quan trọng quyết định chất lượng nguồn nhân lực của Công ty. Chính vì vậy, Công ty xây dựng quy chế tuyển dụng chặt chẽ và phù hợp. Kết quả tuyển dụng đảm bảo minh bạch, công bằng, nhằm giúp Công ty không bỏ sót nhân tài, góp phần giúp Công ty tìm kiếm và phát triển đội ngũ cán bộ có năng lực đóng góp vào sự phát triển của Công ty, đặc biệt là trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch.



Đào tạo

Do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh kéo dài trong năm 2022, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty phải hạn chế nhiều khoản chi phí quản lý, trong đó có chi phí đào tạo. Trong năm 2022, Công ty chưa triển khai nhiều hoạt động đào tạo chuyên môn nghiệp vụ sâu rộng mà chủ yếu triển khai đào tạo nguồn nhân lực tại đơn vị. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức tập huấn công tác Phòng cháy chữa cháy – Thoát hiểm thoát nạn; Huấn luyện, đào tạo An toàn vệ sinh lao động định kỳ cho người lao động theo quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP cho toàn thể Cán bộ công nhân viên (CBCNV) và các điểm kinh doanh dịch vụ tại hai bến xe.



Môi trường làm việc

Công ty mạnh dạn đổi mới trong việc bố trí, luân chuyển cán bộ, nhân viên phù hợp với năng lực, sở trường công tác nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc của Người lao động đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh. Công ty cũng tạo điều kiện tốt nhất để người lao động phát huy tối đa khả năng, năng lực cống hiến, quan tâm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.





Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe

- Phối hợp với Trung Tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ và các đơn vị liên quan như PC08, Thanh tra Giao thông đưa vào vận hành hạng mục công trình “Mở dải phân cách Quốc lộ 1A trước cổng ra Bến xe Ngã tư Ga”.
- Sửa chữa các hạng mục công trình: Ngầm hóa một số đoạn ống cấp nước bằng đường tại bến xe Ngã tư Ga. Sửa chữa kho số 40,41; Thay mái tole dẫy kho trung chuyển hàng hóa; Kiểm tra, đo điện trở hệ thống chống sét; Sửa chữa, thay mái tole Nhà xe CBCNV; Bổ sung Nhà vệ sinh CBCNV trong nhà ga; Bù lún mặt bãi khu vực cổng vào, cổng ra; Hạ dải phân cách khu vực xe chờ tài.
- Sơn sửa, chống thấm xung quanh Nhà điều hành; Chính trang văn phòng làm việc Công ty.



- Triển khai thiết kế, dự toán công trình: Hệ thống xử lý nước thải; Gia hạn Giấy phép xây dựng công trình Nhà dịch vụ hỗ trợ.

Tuy nhiên, tình hình Kinh tế xã hội năm 2023 vẫn còn khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, tình hình chính trị thế giới còn nhiều bất ổn, giá xăng, dầu biến động thất thường. Nhiều doanh nghiệp vận tải chưa kịp phục hồi sau dịch COVID-19 lại phải gánh thêm khoản chi phí lớn từ giá nhiên liệu tăng, nhu cầu khai thác văn phòng của các đơn vị vận tải tại bến xe Ngã tư Ga còn ít. Do đó, Công ty chưa triển khai thi công xây dựng công trình “Nhà dịch vụ hỗ trợ tại Bến xe Ngã tư Ga”.



Thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe

- Lắp dựng kho chứa dụng cụ; Cải tạo mặt bằng bó vỉa, sân nền phục vụ lưu đậu xe; Lắp mái che ram dốc nhà điều hành; Bảo trì, vận hành hệ thống xử lý nước thải; Bảo trì hệ thống Phòng cháy chữa cháy; Nạo vét hệ thống thoát nước mưa, nước thải.
- Đổ Bê tông gia cố nền bãi các ô xe buýt; Chống thấm khu vực nhà điều hành.
- Sửa chữa, chính trang các phòng làm việc; Sửa chữa nhà vệ sinh nhân viên.

Công ty con, Công ty liên kết

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.



Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
Tổng giá trị tài sản	91.041	109.163	199,05%
Doanh thu thuần	42.795	68.882	60,96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.311	31.239	91,52%
Lợi nhuận khác	(16)	31	-93,75%
Lợi nhuận trước thuế	16.294	31.270	91,91%
Lợi nhuận sau thuế	12.949	24.900	92,29%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	Dự kiến 20 -25 %	-

Chỉ tiêu tài chính

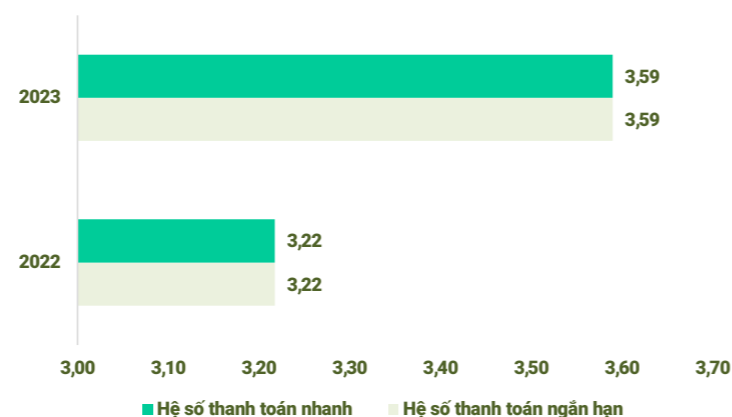
Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,22	3,59
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,22	3,59
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	15,15	15,65
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	17,86	18,56
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,47	0,69
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	30,26	36,15
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16,76	27,04
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	14,22	22,81
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	38,11	45,35



Tình hình tài chính

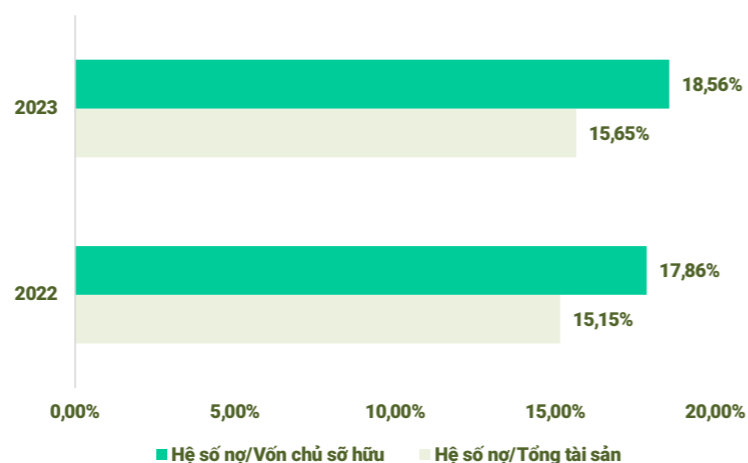
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2023, Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty là 3,59 tăng 0,37 lần so với năm 2022. Sự tăng lên của hệ số này chủ yếu là do Tài sản ngắn hạn của Công ty tăng mạnh từ 44 tỷ lên 61 tỷ đồng trong năm 2023. Khoản tăng chủ yếu đến từ hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty thông qua các khoản tiền gửi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng tại Ngân hàng, với mức tăng là 19,5 tỷ đồng so với năm 2022. Do đó, Công ty đang có đủ khả năng để thực hiện thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục.

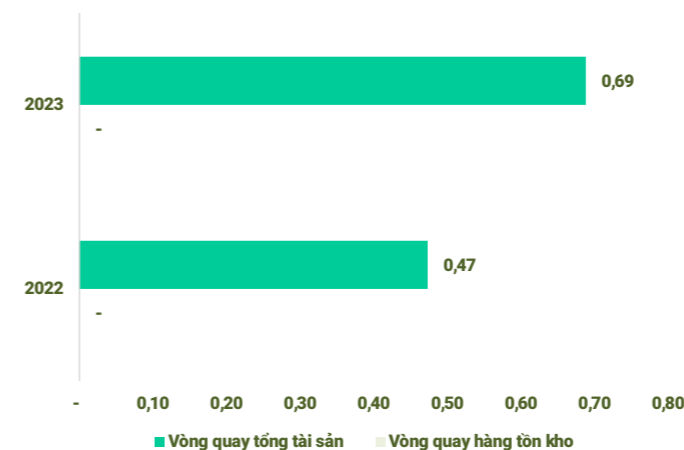


Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Đối với vòng quay Tổng tài sản, chỉ số này đã tăng lên 0,22 lần vào năm 2023 so với năm 2022. Đây là dấu hiệu tích cực, chỉ số đang dần phục hồi so với các năm trước do phục hồi kinh tế sau đại dịch, cùng với tăng trưởng du lịch và nhu cầu đi lại trong nước của người dân tăng nhanh trong năm 2023. So với năm 2022, Doanh thu thuần tăng hơn 26 tỷ đồng nhờ việc tận dụng nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách trong nước được phục hồi.

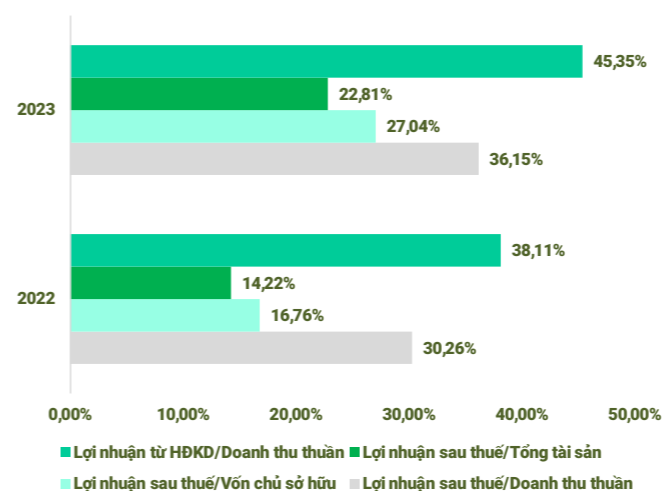


Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



- Hệ số nợ / Tổng tài sản: Năm 2023, Hệ số tăng nhẹ 0,1% so với năm 2022 do Tổng tài sản và Nợ ngắn hạn đều tăng lên so với năm 2022. Nợ ngắn hạn tăng từ 13,7 tỷ lên 17 tỷ trong năm 2023, trong đó Phải trả người lao động tăng 2,3 tỷ, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, Phải trả ngắn hạn khác và Quỹ khen thưởng và phúc lợi tăng lần lượt là 261, 283, 367 triệu đồng so với năm trước.
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu: Năm 2023, Hệ số tăng nhẹ 0,1% so với năm 2022 do Vốn chủ sở hữu và Nợ ngắn hạn đều tăng lên so với năm 2022. Trong đó, Nợ ngắn hạn năm 2023 tăng lên xấp xỉ 24% so với năm 2023, như đã trình bày ở trên.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



So với năm 2022, 4 hệ số về khả năng sinh lời trên đều tăng từ 5% trở lên. Trong đó, tăng mạnh nhất là hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu với 10%, tiếp đến là Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản với 9%. Tất cả các hệ số trên tăng so với năm trước nguyên nhân chủ yếu từ Doanh thu thuần tăng kết hợp với việc kiểm soát chi phí khác của Công ty giảm mạnh so với năm trước, dẫn đến Lợi nhuận sau thuế TNDN tăng mạnh so với năm 2022, xấp xỉ 92,29%. Các yếu tố khác tác động đến hệ số như Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu trong năm 2023 đều tăng, nhưng không cao hơn mức tăng của doanh thu thuần dẫn đến mức Lợi nhuận sau thuế của Công ty vượt trội hơn. Tỷ suất này cao cho thấy Công ty có khả năng cạnh tranh tốt, kiểm soát tốt được chi phí đầu vào, dẫn đến biên lợi nhuận cao.



Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thông tin về cổ phiếu

5.000.000

cổ phần phổ thông
đang lưu hành

Ngày **01/12/2015**, cổ phiếu Công ty cổ phần Bến bãi vận tải Sài Gòn chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường UPCoM.

Mã cổ phiếu: **TPS**

- ✓ Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 5.000.000 cổ phiếu
- ✓ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.000.000 cổ phiếu
- ✓ Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có
- ✓ Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không có
- ✓ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- ✓ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2023, Công ty không phát sinh các hoạt động liên quan đến tăng, giảm Vốn chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu của Công ty vẫn được giữ nguyên ở mức 50.000.000.000 đồng.

Trong năm qua, Công ty cũng không phát sinh hoạt động Giao dịch cổ phiếu quỹ và Các chứng khoán có liên quan khác.



Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có phát sinh



Các chứng khoán khác

Không có phát sinh



Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt tại ngày 29/12/2023

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông Nhà nước	2.550.000	25.500.000.000	51,00%
	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	-	-	-
2	- Trong nước	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	2.005.647	20.056.470.000	40,11%
3	- Trong nước	2.005.647	20.056.470.000	40,11%
	- Nước ngoài	-	-	-
	Công đoàn công ty	-	-	-
4	- Trong nước	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-
	Cổ đông khác	444.353	4.443.530.000	8,89%
7	- Trong nước	350.666	3.506.660.000	7,01%
	- Nước ngoài	93.687	936.870.000	1,87%
TỔNG CỘNG		5.000.000	50.000.000.000	100,00%
Trong đó: - Trong nước		4.906.313	49.063.130.000	98,13%
- Nước ngoài		93.687	936.870.000	1,87%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%



Danh sách cổ đông lớn

Theo danh sách chốt tại ngày 29/12/2023

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn TNHH Một thành viên	2.550.000	51,00%	Số 262-264 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2	Ngô Quang Hiến	719.712	14,39%	-
3	Mai Hồng Quỳnh	500.000	10,00%	-
4	Ngô Quang Trung	285.935	5,72%	-
5	Nguyễn Hương Giang	250.000	5,00%	-
6	Phan Kim Mỹ	250.000	5,00%	-



Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội



Tác động lên môi trường

Hiện nay, việc bảo vệ môi trường đã trở thành một xu hướng toàn cầu, khuyến khích con người hướng đến một lối sống hài hòa và bền vững với tự nhiên và môi trường xung quanh. Đặc biệt, đặc thù loại hình doanh nghiệp của công ty là vận tải, tác động trực tiếp lên môi trường. Vì vậy, việc tăng cường hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa tại các bến xe đã làm tăng lượng năng lượng tiêu thụ và phát thải ra môi trường.

Công ty hiện đang gặp khó khăn trong việc đánh giá chính xác lượng khí CO2 thải ra từ hoạt động của cả hai bến xe, do sự phức tạp và tăng đột biến của tình trạng đông đúc. Tuy nhiên, để giải quyết vấn đề này, công ty đã thực hiện một số biện pháp nhất định. Cụ thể, công ty đã hợp tác với các tổ chức môi trường để tiến hành trồng cây xanh nhằm giảm thiểu khí thải và kiểm soát tiếng ồn. Đồng thời, công ty cũng chủ động trong việc tuyên truyền cho hành khách và đối tác về việc tiết kiệm năng lượng và không xả rác bừa bãi, nhằm mục đích bảo vệ môi trường.

Hơn nữa, công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động kiểm tra xung quanh khu vực bến xe và các vùng lân cận, nhằm phát hiện và xử lý các bãi rác phát sinh tự nhiên, nhằm đảm bảo môi trường và cảnh quan được bảo vệ.

Hàng năm Công ty đã có lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường gửi Phòng Tài Nguyên Môi Trường Quận 12, Huyện Hóc Môn, định kỳ 06 tháng lấy mẫu nước thải và không khí xung quanh bãi xe để kiểm định với kết quả nằm trong giới hạn cho phép.

Trong năm 2023 Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Công Nghệ Môi Trường Entec để lập Hồ sơ xin Giấy phép môi trường tại Bến Xe An Sương.



Tiêu thụ năng lượng

Trong năm 2023, Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm Công ty Điện lực Hóc Môn và Công ty điện lực An Phú Đông, đã cung cấp tổng cộng 616.830 kilowatt giờ (kwh) cho Công ty. Trong năm, Công ty đã tiến hành kiểm tra và thay thế các bóng đèn cũ, hỏng hoặc không đáp ứng đủ tiêu chuẩn về ánh sáng. Đồng thời, Công ty đã chuyển sang sử dụng các loại đèn tiết kiệm năng lượng, vẫn đảm bảo hiệu suất chiếu sáng tương đương.

Ngoài ra, Công ty đã tích cực tuyên truyền về việc tiết kiệm năng lượng điện cho cán bộ nhân viên, lao động, hành khách và đối tác. Đồng thời, Công ty cũng khuyến khích các đối tác sử dụng công nghệ thông tin trong việc vận chuyển hành khách và hàng hóa, nhằm tối ưu hóa tuyến đường và giảm lượng phát thải carbon.



Tiêu thụ nước

Nước sử dụng tại Bến xe của Công ty được cung cấp bởi Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn. Tổng lượng nước tiêu thụ của Công ty trong năm 2023 là 18.084 m3. Nước này được dùng cho việc vệ sinh của hành khách, làm sạch các phương tiện vận chuyển và cung cấp các dịch vụ khác.

Để đảm bảo tài nguyên nước được sử dụng hiệu quả, Công ty liên tục tuyên truyền về việc sử dụng nước tiết kiệm. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên kiểm tra hệ thống nước để phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố, nhằm tránh lãng phí.





Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội (tiếp theo)



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường:

- Thực hiện đúng Luật Bảo vệ môi trường;
- Thực hiện đúng các Nghị định, Thông tư và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường: Quản lý, vận hành các công trình xử lý nước thải và thu gom chất thải theo đúng phương án đã đề ra, các nguồn thải sẽ được kiểm soát chặt chẽ và nồng độ các chất ô nhiễm thải vào môi trường đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Nhà nước.



Đổi mới trong quản lý

Từ năm 2023 trở đi, Công ty đã tích hợp các ứng dụng của công nghệ thông tin vào quy trình điều hành. Điều này không chỉ áp dụng trong hoạt động vận hành mà còn trong các dịch vụ, giúp giảm lượng giấy tiêu thụ đáng kể. Sự áp dụng của công nghệ thông tin cũng tạo điều kiện thuận lợi cho hành khách truy cập vào các dịch vụ của Công ty một cách thuận tiện, tiết kiệm thời gian. Hơn nữa, nó còn giúp các đối tác của Công ty dễ dàng hơn trong việc kiểm soát các hoạt động.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Với hơn 30 năm trong lĩnh vực kinh doanh, Công ty không chỉ thành công trong hoạt động kinh doanh mà còn chịu trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. Công ty đã tích cực hỗ trợ và tài trợ các hoàn cảnh khó khăn trong khu vực lân cận. Đồng thời, Công ty còn hợp tác với các cơ quan địa phương để tổ chức các sự kiện cộng đồng và các cuộc thi thể thao nhằm gây quỹ và hỗ trợ học bổng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.





Báo cáo và đánh giá của ban Tổng Giám Đốc

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội



Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Khó khăn

Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, biến tướng của các phương tiện vận chuyển như xe dù và bến cóc vẫn tiếp tục tồn tại dưới hình thức hợp đồng, gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động vận tải hành khách giữa các tỉnh thông qua các bến xe khách liên tỉnh. Đồng thời, năm 2023, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn do suy thoái toàn cầu và các yếu tố như xung đột Nga - Ukraine, dẫn đến biến động trong giá xăng và dầu. Điều này đã làm gia tăng chi phí nhiên liệu, gây ra thêm gánh nặng cho các doanh nghiệp vận tải sau đại dịch Covid-19. Ngoài ra, các vấn đề khách quan như thiên tai và mưa lũ vào những tháng cuối năm tại các tỉnh Miền Trung cũng gây ảnh hưởng đáng kể đến số lượng xe và khách đi đến các tỉnh Miền Trung, Miền Bắc, và Tây Nguyên, làm ảnh hưởng đến hoạt động tổng thể của Công ty.

Thuận lợi

Trong năm 2023, tình hình đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát hiệu quả, và nền kinh tế quốc gia đang phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô phục hồi và phát triển. Công ty đã tổ chức và triển khai kế hoạch phục vụ hành khách đi lại trong các dịp lễ như Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão, Lễ Giỗ Tổ 10/3, lễ 30/4 - 1/5 và lễ 2/9 một cách hiệu quả. Đồng thời, việc thực hiện các chính sách của các cơ quan ban ngành như cấm lưu thông xe khách giường nằm vào nội đô từ 6 giờ đến 22 giờ hàng ngày, cùng việc chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động vận tải, đặc biệt là việc kiểm soát tình trạng xe dù hoạt động dưới hình thức hợp đồng và việc đón trả khách không tuân thủ quy định, đã được triển khai một cách quyết liệt và hiệu quả. Nhờ vào những biện pháp này, các đơn vị vận tải đã tăng cường hoạt động tại các bến xe. Hơn nữa, việc chuyển đổi từ việc sử dụng phương tiện sức chứa nhỏ (xe 16 chỗ) sang các loại phương tiện sức chứa lớn đã giúp tăng doanh thu mỗi chuyến xe xuất bến.



Những tiến bộ đã đạt được

- Trong năm 2023, Công ty cũng ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình hoạt động kinh doanh nhằm đem lại trải nghiệm tốt nhất cho các hành khách và đối tác. Công ty đã cho xây dựng các khu vực để lắp đặt phần mềm tra cứu thông tin để hành khách dễ dàng tìm hiểu các thông tin cần thiết liên quan đến bến xe (thông tin chuyến xe, thời gian xuất bến, giá vé,...). Hoàn thiện hệ thống chấm công, tính lương, quản lý nhân sự và văn thư, ban hành Quy định quản lý chấm công bằng vân tay.
- Trong công tác quản lý và điều hành, Công ty luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh không bị ứ đọng, quá tải và luôn luôn đúng giờ, đúng chuyến.
- Trong công tác pháp chế, Công ty đã ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Ngoài ra, công ty cũng duy trì tốt các mối quan hệ với các đối tác và nhận được sự ủng hộ từ các cơ quan địa phương và cộng đồng xung quanh.



Tình hình tài chính



Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	Năm 2023	Tỷ trọng 2023	% 2023/2022
Tài sản ngắn hạn	44.377	48,74%	61.336	56,19%	138,22%
Tài sản dài hạn	46.664	52,26%	47.827	44,81	102,49%
Tổng tài sản	91.041	100%	109.163	100%	119,91%

Tính đến ngày 31/12/2023, Tổng tài sản của Công ty là 109 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 20% so với năm 2022. Trong đó, mức tăng chủ yếu đến từ Tài sản ngắn hạn của Công ty, từ 44 tỷ đồng lên 61 tỷ đồng. Cụ thể, khoản mục có mức tăng cao nhất là Đầu tư tài chính ngắn hạn với 19,5 tỷ đồng so với đầu kỳ (tiền gửi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam). Còn lại các khoản mục khác trong Tài sản ngắn hạn đều giảm so với năm 2022.

Bên cạnh đó, Tài sản dài hạn của Công ty không có nhiều biến động so với năm trước, ngoài các chỉ tiêu giảm đi như Tài sản cố định, Tài sản dở dang dài hạn thì Chi phí trả trước dài hạn tăng 2,8 tỷ đồng so với đầu kỳ. Nguyên nhân của mức tăng trên là do trong năm 2023 Công ty thực hiện Công tác duy tu, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng với 2 Bến xe, dẫn đến chi phí sửa chữa và cải tạo tăng 2,85 tỷ đồng, chi phí công cụ - dụng cụ tăng 15 triệu đồng so với năm 2022.

TỔNG TÀI SẢN
109.162
 Tỷ đồng
 Tăng **19,91%** so với đầu kỳ

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	Năm 2023	Tỷ trọng 2023	% 2023/2022
Nợ ngắn hạn	13.793	100%	17.087	100%	123,89%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	13.793	100%	17.087	100%	123,89%

Tính đến ngày 31/12/2023, Công ty ghi nhận Tổng nợ phải trả là 17 tỷ đồng. Năm 2023, Công ty không phát sinh Nợ dài hạn. Đối với Nợ ngắn hạn, các khoản mục đều tăng so với năm 2022, trong đó nguyên nhân tăng lớn nhất là Phải trả người lao động (chiếm 41% tỉ trọng Nợ ngắn hạn), tăng từ 4,7 tỷ đồng lên 7,01 tỷ, tăng 49,14% so với đầu kỳ, do đội ngũ nhân sự đã trở lại làm việc để đáp ứng nhu cầu phục vụ khách hàng gia tăng, sau giai đoạn hạn chế đi lại do dịch COVID-19.



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2023, Công ty đã tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức để tăng cường hiệu quả hoạt động, phục vụ khách hàng tốt hơn, và đáp ứng nhanh chóng với những thay đổi của thị trường:

- Tối ưu hóa quy trình làm việc: Rà soát và tối ưu hóa các quy trình làm việc hiện tại để giảm thiểu thời gian chờ đợi và tăng cường hiệu quả công việc.
- Chú trọng đến văn hóa doanh nghiệp: Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp mạnh mẽ, với tâm điểm là khách hàng và cải tiến liên tục, để khuyến khích sự sáng tạo và cam kết từ phía nhân viên.
- Tối ưu hóa cơ cấu tổ chức: Xây dựng lại cơ cấu tổ chức quản lý để các phòng ban phối hợp với nhau chặt chẽ và thuận lợi hơn.



Kế hoạch phát triển trong tương lai

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	So với TH 2023
1	Doanh thu	1.000đ	74.200.000	103,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	33.550.124	107,3%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	26.730.099	107,3%
4	Nộp ngân sách	1.000đ	13.427.953	105,2%
5	Tiền lương bình quân tháng		19.300	94,9%
	- Tiền lương bình quân người lao động	1.000đ	18.800	95,9%
	- Tiền lương bình quân VCQL chuyên trách	1.000đ	36.000	83,3%

Kế hoạch Đầu tư 2024: Dự trù kinh phí năm 2024 là đồng



Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.





Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

✓ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ban Tổng Giám đốc nhận thấy rằng các hoạt động liên quan đến môi trường của Công ty tuân thủ đúng kế hoạch đã được Ban Tổng Giám đốc đề ra, thực hiện theo đúng quy định và chủ trương của Chính phủ, đồng thời phản ánh xu hướng toàn cầu hiện nay. Tuy nhiên, với đặc điểm kinh doanh của Công ty tập trung vào bến bãi và vận tải, Ban Tổng Giám đốc nhận thấy rằng mặc dù các công tác bảo vệ môi trường đã được thực hiện đầy đủ, nhưng cũng còn một số hạn chế nhất định.

Chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực tìm kiếm và triển khai những ý tưởng mới để khắc phục những hạn chế này trong những năm tiếp theo.

✓ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tổng quan về năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các vấn đề liên quan đến quản lý nhân sự đã được xử lý khá tốt. Các chính sách về bảo hiểm, an toàn lao động và lương thưởng đều được chúng tôi đánh giá cao. Công ty đã thành công trong việc tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh, công bằng và văn minh. Hơn nữa, Công ty đã tổ chức các sự kiện liên hoan và hoạt động tập thể nhằm tăng cường sự gắn kết giữa các nhân viên.

✓ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty đã thực hiện thành công các hoạt động liên quan đến trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng địa phương. Qua việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ, tài trợ cho các gia đình và tổ chức gặp khó khăn, Công ty không chỉ tạo ra một hình ảnh tích cực về bản thân mình, mà còn củng cố vị thế của mình như một điểm tựa vững chắc cho cộng đồng địa phương.



Biểu dương 3 tập thể và 12 cá nhân gương điển hình





Báo cáo của Hội đồng quản trị

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2023, tình hình đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát tốt, nền kinh tế của đất nước đang phục hồi tốt sau đại dịch làm cơ sở cho kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô phục hồi và phát triển.

Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch phục vụ hành khách đi lại dịp Tết Dương lịch năm 2023 và Nguyên đán Quý Mão năm 2023, Lễ Giỗ Tổ 10/3, lễ 30/4 – 1/5, lễ 2/9; Mặt khác, với các chính sách của các cơ quan ban ngành như: cấm lưu thông xe khách giường nằm vào nội đô từ 6 giờ đến 22 giờ trong ngày; việc chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động vận tải, tình trạng xe dù trá hình bằng hình thức hợp đồng, đón trả khách không đúng quy định được triển khai hiệu quả quyết liệt, các đơn vị vận tải đã đưa xe vào bến hoạt động nhiều hơn. Ngoài ra, các nhà xe trước đây chủ yếu khai thác phương tiện sức chứa nhỏ (xe 16 chỗ) đã có sự thay thế sang chủng loại phương tiện sức chứa lớn, góp phần tăng doanh thu/ chuyến xe xuất bến. Tuy nhiên, tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, biến tướng, tình trạng xe dù, bến cóc vẫn còn hoạt động dưới hình thức xe hợp đồng ảnh hưởng đến hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh theo tuyến cố định tại các Bến xe khách liên tỉnh. Bên cạnh đó, năm 2023, nền kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái toàn cầu; Xung đột Nga – Ukraine là một trong những yếu tố khiến giá xăng, dầu biến động thất thường đã khiến nhiều doanh nghiệp vận tải chưa kịp hồi phục sau dịch Covid-19 lại phải gánh thêm khoản chi phí lớn từ giá nhiên liệu tăng, khó khăn chồng chất khó khăn, doanh nghiệp đang đối mặt với thua lỗ và phải giảm hoạt động,... ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty.



Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành



Trong năm 2023, Hội đồng quản trị của chúng tôi đánh giá cao việc hoàn thành tốt nhiệm vụ của Ban điều hành và toàn thể nhân viên. Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để đảm bảo thực hiện mục tiêu đã được thống nhất tại Đại hội đồng cổ đông. Các hoạt động liên quan đến tiêu thụ năng lượng, chính sách nhân sự, và sự chăm sóc đối với cộng đồng và xã hội đều được Ban điều hành thực hiện một cách xuất sắc. Chúng tôi ghi nhận và đánh giá cao những đóng góp quan trọng của Ban điều hành và toàn bộ nhân viên trong năm 2023 vừa qua.



Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



Quản trị công ty

Tuân thủ và thực hiện tận tâm những định hướng được đề ra trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã đạt được thành tích ấn tượng của toàn thể nhân viên và tiếp tục giữ vững danh hiệu “Bến xe An toàn - Văn minh” cho hai bến xe trực thuộc.

Công ty tiếp tục tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến hoạt động của mình trên sàn UPCoM theo Luật Chứng khoán, thúc đẩy giao dịch cổ phiếu và quảng bá rộng rãi đến cộng đồng nhà đầu tư.



Tài chính

Công ty cam kết sử dụng vốn một cách thông minh và hiệu quả, tập trung vào việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm để ngăn chặn sự lãng phí và tối ưu hóa mọi hoạt động. Bên cạnh đó, liên tục nâng cao chất lượng quản lý doanh nghiệp và điều chỉnh chi phí một cách chi tiết theo từng mục trong kế hoạch đã được phê duyệt.



Nhân sự

Công ty tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ và nhân viên, nhằm đảm bảo rằng họ có khả năng đáp ứng tốt các yêu cầu trong quá trình kinh doanh.



Hoạt động công ty

Công ty không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải và thường xuyên điều chỉnh phương thức làm việc để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đối tác và khách hàng. Đồng thời, chúng tôi tuân thủ mọi chính sách về chất lượng của Công ty và tập trung đặc biệt vào công tác đảm bảo an ninh, an toàn lao động, và phòng cháy chữa cháy tại toàn bến xe, đặc biệt trong các đợt cao điểm như Lễ và Tết. Chúng tôi cam kết cải thiện cơ sở hạ tầng và nâng cao mỹ quan của Bến xe. Bên cạnh đó, Công ty sẽ hoàn thiện việc cải tạo dây dịch vụ sửa chữa để chuyển đổi chúng thành văn phòng điều hành và khu bán vé tại Bến xe Ngã Tư Ga, đảm bảo đạt tiêu chuẩn bến xe loại 1 để phục vụ các doanh nghiệp vận tải hành khách tuyến cố định. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý và điều hành một cách toàn diện và hiệu quả.



Quản trị công ty

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động của Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty



Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	SL cổ phần cá nhân nắm giữ
1	Ông Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	Cá nhân: 285.935 (chiếm 5,72% VĐL)
2	Ông Trần Hiếu	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	-
3	Bà Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	Cá nhân: 4.062 cổ phiếu (chiếm 0,08% VĐL)
4	Ông Nguyễn Xuân Điền	Thành viên HĐQT	-

(Số yếu lý lịch từng thành viên Hội đồng quản trị đã được nêu tại Chương 2 - Phần Tổ chức và Nhân sự)

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty không có các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Không có

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Quang Trung	9/9	100%	
2	Ông Trần Hiếu	9/9	100%	
3	Bà Lê Thúy Hằng	9/9	100%	
4	Ông Nguyễn Xuân Điền	9/9	100%	
5	Bà Phan Thị Trang	3/9	33,33%	3 lần Ủy quyền, Gửi đơn từ nhiệm từ 31/10/2023

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì các cuộc họp định kỳ, cũng như phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để theo sát và đánh giá một cách toàn diện tình hình kinh doanh của Công ty, từ đó kịp thời điều chỉnh chiến lược phát triển và quản lý rủi ro một cách hiệu quả nhất.

Theo đó, trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành **09 Nghị quyết, 09 quyết định**:

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
1	03/NQ-HĐQT	02/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo tài chính Quý IV/2022 ngày 22/02/2023. Thông qua Tờ trình số 23/TTr-STP ngày 27/2/2022 của Ban điều hành Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã qua kiểm toán. Thông qua các nội dung báo cáo số 24/BC-STP ngày 27/2/2023 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng năm 2023. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 30/3/2023. Thông qua nội dung Tờ trình số 22/TTr-STP ngày 27/2/2023 của Ban điều hành Công ty về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty. 	100%
2	04/QĐ-HĐQT	02/3/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.	-
3	05/NQ-HĐQT	10/4/2023	Thông qua Tờ trình số 57/TTr-STP ngày 07/4/2023 của Ban điều hành Công ty về việc gia hạn thời gian và hình thức tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.	100%
4	06/NQ-HĐQT	25/4/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua các nội dung Báo cáo số 64/BC-STP ngày 18/4/2023 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2022 và kế hoạch năm 2023. Thông qua Tờ trình số 69/TTr-STP ngày 18/4/2023 của Ban điều hành Công ty Tờ trình thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023. Thông qua Tờ trình số 65/TTr-STP ngày 18/4/2023 của Ban điều hành Công ty Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022. Thông qua Tờ trình số 66/TTr-STP ngày 18/4/2023 của Ban điều hành Công ty Tờ trình về phương án kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023. Thông qua các nội dung Tờ trình số 67/TTr-STP ngày 18/4/2023 của Ban điều hành Công ty Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022, tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2023 và một số vấn đề khác. 	100%



Hoạt động của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023 (Tiếp theo)

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> Thông qua các nội dung Tờ trình số 68/TTr-STP ngày 18/4/2023 của Ban điều hành Công ty Về việc sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp của Công ty; Hội đồng quản trị Công ty thống nhất nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023. Thông qua Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị điều chỉnh tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2023 phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ công ty. Thông qua các nội dung báo cáo số 70/BC-STP ngày 18/4/2023 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh Quý I năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2023. Thông qua các nội dung Báo cáo tài chính Quý 1/2023 ngày 10/04/2023. 	
5	16/NQ-HĐQT	13/7/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua các nội dung Báo cáo số 117/BC-STP ngày 11/7/2023 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023. Thông qua Báo cáo tài chính Quý II/2023 ngày 12/7/2023. Thông qua Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 ngày 12/7/2023. 	100%
6	19/NQ-HĐQT	18/10/2023	<p>Thông qua các nội dung Báo cáo số 185/BC-STP ngày 16/10/2023 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023.</p> <p>Thông qua Báo cáo tài chính Quý III/2023 ngày 12/10/2023.</p> <p>Thông qua Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2023 ngày 12/10/2023.</p> <p>Thông qua Tờ trình số 186/TTr-STP ngày 16/10/2023 của Ban điều hành Công ty về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.</p> <p>Thông qua Tờ trình số 184/TTr-STP ngày 12/10/2023 của Ban điều hành Công ty về việc thanh lý xe Mitsubishi – Pajero sport G.2WD.AT, giao Tổng giám đốc Công ty triển khai việc thực hiện thanh lý đảm bảo theo đúng quy định.</p>	100%

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
7	20/NQ-HĐQT	26/10/2023	<p>Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 bằng hình thức trực tuyến, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 15/11/2023.</p>	100%
8	21/NQ-HĐQT	17/11/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, dự kiến tổ chức vào ngày 11/12/2023 nhằm thông qua các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> 1. Chương trình đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. 2. Tờ trình về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2021 – 2026. 3. Tờ trình về việc Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát và Thông qua danh sách ứng viên nhiệm kỳ 2021 – 2026. Thông qua dự thảo tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị điều chỉnh tài liệu Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ công ty. 	100%
9	24/NQ-HĐQT	06/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua nội dung Tờ trình số 231/TTr-STP ngày 04/12/2023 của Ban điều hành Công ty về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức bộ máy và điều hành Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn. Thông qua nội dung Tờ trình số 233/TTr-STP ngày 04/12/2023 của Ban điều hành Công ty về việc bãi bỏ một số Quy định, Quy chế của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn. Thông qua nội dung Tờ trình số 234/TTr-STP ngày 04/12/2023 của Ban điều hành Công ty về việc nâng lương định kỳ đối với Bà Bùi Thanh Tâm - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn. Thông qua nội dung Tờ trình số 235/TTr-STP ngày 04/12/2023 của Ban điều hành Công ty Về việc chấp thuận giao dịch với “Người có liên quan” theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. 	100%
10	25z/QĐ-HĐQT	08/12/2023	Quyết định nâng lương cơ bản cho Bà Bùi Thanh Tâm - kế toán trưởng Công ty	-
11	27/QĐ-HĐQT	08/12/2023	Quyết định nâng lương chức danh cho Bà Bùi Thanh Tâm - kế toán trưởng Công ty	-



Hoạt động của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023 (Tiếp theo)

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
12	28/QĐ-HĐQT	08/12/2023	Quyết định bãi bỏ một số quy định, quy chế của Công ty	-
13	29/QĐ-HĐQT	08/12/2023	Quyết định ban hành quy chế tổ chức bộ máy và điều hành Công ty	-
14	32/QĐ-HĐQT	11/12/2023	Quyết định chấm dứt HĐLĐ đối với bà Lê Thị Thanh Thuận	-
15	33/NQ-HĐQT	22/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua nội dung Tờ trình số 252/TTr-STP ngày 19/12/2023 của Ban điều hành Công ty về việc chấm dứt hoạt động của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình. Thông qua nội dung Tờ trình số 253/TTr-STP ngày 19/12/2023 của Ban điều hành Công ty về việc bãi bỏ một số Quy chế liên quan đến Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn. 	100%
16	34/QĐ-HĐQT	25/12/2023	Quyết định thay đổi tên gọi của các phòng ban chức năng và hợp nhất các tổ đội thuộc Công ty.	-
17	35/QĐ-HĐQT	25/12/2023	Quyết định về việc chấm dứt hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	-
18	36/QĐ-HĐQT	25/12/2023	Quyết định về việc bãi bỏ một số quy chế liên quan đến Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình	-



Hoạt động của Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	SL cổ phần cá nhân/đại diện nắm giữ
1	Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	Trưởng Ban kiểm soát	-
2	Ông Võ Văn Đức	Thành viên Ban KS	-
3	Bà Trịnh Thị Lan Anh	Thành viên Ban KS	-

(Số yếu lý lịch từng thành viên Ban kiểm soát được nêu tại Chương 2 – Phần Tổ chức và nhân sự.)

Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2023

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	03	100%	100%	
2	Ông Võ Văn Đức	03	100%	100%	
3	Bà Trịnh Thị Lan Anh	00	-	-	Bổ nhiệm ngày 11/12/2023
4	Bà Lê Thị Thanh Thuận	03	100%	100%	

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban, thực hiện kiểm tra giám sát từng lĩnh vực hoạt động của Công ty, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của Ban kiểm soát để thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của mình.
- Công tác quản trị của HĐQT, Ban Giám đốc về cơ bản được thực hiện phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, giám sát với những nội dung chủ yếu liên quan đến công tác quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc, việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông. Định kỳ, Ban Kiểm soát sẽ kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính bán niên (6 tháng) do Công ty lập và cả năm đã được kiểm toán. Số thành viên Ban kiểm soát tham dự là 3/3 người. Sau cuộc kiểm soát có biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty. Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát cũng thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông qua e-mail, điện thoại với các nội dung theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Tham dự họp các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, các chiến lược và định hướng phát triển, thảo luận nội dung Nghị quyết của HĐQT.
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả SXKD năm 2022, Báo cáo tài chính định kỳ các quý năm 2023 nhằm phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- Rà soát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.
- Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban Giám đốc. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện, Công tác đấu thầu, mua sắm, công tác sửa chữa, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng vật tư, công tác đầu tư xây dựng ...;



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty;
hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ



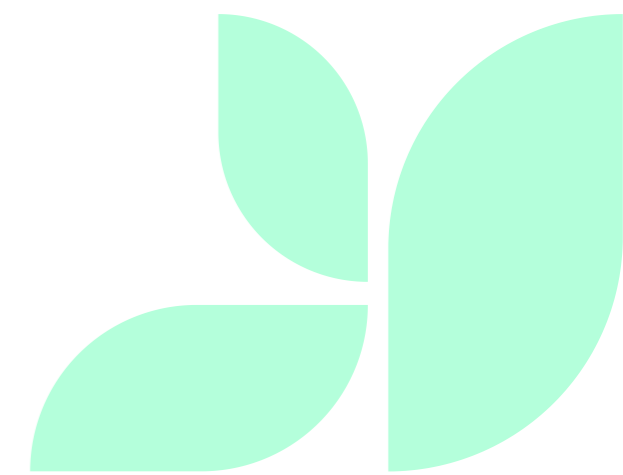
Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NHS	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Nội dung số lượng tổng giá trị giao dịch (đồng)
1	Công ty TNHH Vận tải Kumho SamCo Buslines	Công ty con thuộc Tổng Công ty SamCo	0305308215	292 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.	Năm 2023	40.789.092
2	Công Ty Cổ phần xe khách Sài Gòn	Công ty con thuộc Tổng Công ty SamCo	0300478044	39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Tp. HCM	Năm 2023	426.274.150
3	Chi nhánh TCTY Cơ khí GTVT Sài Gòn- TNHH MỘT TV- XN ô tô - TOYOTA Bến Thành	Công ty con thuộc Tổng Công ty SamCo	0300481551	262 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM	Năm 2023	1.491.906.000



Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Đơn vị: Đồng

Tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thù lao	Tiền thưởng	Thu nhập khác
Hội đồng quản trị					
Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	-	98.400.000	12.280.740	-
Trần Hiếu	Thành viên HĐQT	-	69.600.000	8.686.377	-
Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT, Giám TP. Phát triển Thị trường	478.644.844	69.600.000	8.686.377	-
Nguyễn Xuân Điền	Thành viên HĐQT	-	69.600.000	8.686.377	-
Phan Thị Trang	Thành viên HĐQT	-	65.858.065	8.219.367	-
Ban kiểm soát					
Lê Thị Thanh Thuận	Trưởng Ban kiểm soát	470.180.697	-	34.563.485	-
Nguyễn Vũ Anh Thư	Thành viên Ban kiểm soát	-	52.800.000	6.589.665	-
Võ Anh Đức	Thành viên Ban kiểm soát	-	52.800.000	6.589.665	-
Trịnh Thị Lan Anh	Thành viên Ban KS	-	2.980.645	371.997	-
Ban điều hành					
Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	607.455.834	-	44.311.200	-
Bùi Thanh Tâm	Kế toán trưởng	451.643.469	-	33.058.750	-





Hoạt động của Ban kiểm soát (tiếp theo)

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát (tiếp theo)

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty



Người thực hiện	Chức vụ	Sở hữu đầu kỳ		Sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	276.635	5,53%	285.935	5,72%	Mua



Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Công ty đã giao dịch các hợp đồng sau:

- Hợp đồng số 24A/HĐ-STP ngày 07/1/2020
- Hợp đồng số 24D/HĐ-STP ngày 07/1/2020
- Hợp đồng số 24E/HĐ-STP ngày 07/1/2020
- Hợp đồng số 24F/HĐ-STP ngày 07/1/2020
- Hợp đồng số 24G/HĐ-STP ngày 07/1/2020
- Hợp đồng số 24I/HĐ-STP ngày 07/1/2020
- Hợp đồng số 24K/HĐ-STP ngày 07/1/2020



Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

- Công ty luôn chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty như:
 - Luật, Nghị định, Thông tư và Quy định về quản trị công ty về hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 - Các văn bản luật có liên quan khác.
- Công ty đã cụ thể hóa các quy định về quản trị tại các quy định nội bộ bao gồm: Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Công ty luôn tôn trọng quyền của cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác và kịp thời.

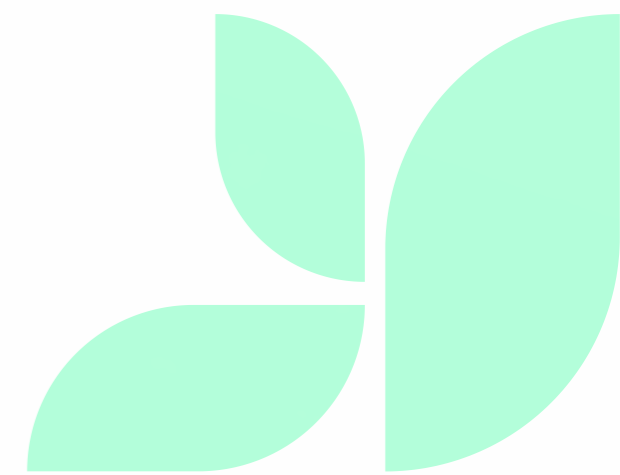




Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán



Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 7 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND
(Năm mươi tỷ đồng)

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND
Tổng số cổ phần: 5.000.000 cổ phần
Mã chứng khoán: TPS
Sàn giao dịch: UPCoM

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 22 338 686
- Website : <http://www.benbaivantaisaigon.com.vn>

Công ty có các chi nhánh như sau:

Chi nhánh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Địa chỉ
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07/08/2023	720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/08/2023	Số 16, Ấp Đông Lân 1, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, nhà và đất không để ở, kinh doanh bất động sản khác;
- Quảng cáo;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng (xe trung chuyển);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống; và
- Điều hành tua du lịch.

Thông tin chung (tiếp theo)

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

2. Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Quang Trung	Chủ tịch	19/05/2021	-
Ông Nguyễn Xuân Điền	Thành viên	19/05/2021	-
Ông Trần Hiếu	Thành viên/ Tổng Giám đốc	19/05/2021	-
Bà Lê Thủy Hằng	Thành viên	19/05/2021	-
Bà Phan Thị Trang	Thành viên	19/05/2021	11/12/2023

Ban kiểm soát

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lê Thị Thanh Thuận	Trưởng ban	19/05/2021	01/11/2023
Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	Trưởng ban	01/11/2023	-
Ông Võ Văn Đức	Thành viên	19/05/2021	-
Bà Lê Thị Thanh Thuận	Thành viên	01/11/2023	11/12/2023
Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	Thành viên	19/05/2021	01/11/2023
Bà Trịnh Thị Lan Anh	Thành viên	11/12/2023	-

Ban Giám đốc

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	01/03/2019

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	01/03/2019

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.


NGÔ QUANG TRUNG
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.


NGUYỄN NGỌC THUY DUNG
 Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 2782-2024-009-1
 CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024




NGUYỄN THỊ THÙY TRANG
 Kiểm toán viên
 Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 4128-2022-009-1

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		61.335.912.222	44.376.747.577
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	21.647.069.213	23.171.162.087
Tiền	111		2.447.069.213	3.471.162.087
Các khoản tương đương tiền	112		19.200.000.000	19.700.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		36.500.000.000	17.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	36.500.000.000	17.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.700.698.234	3.038.027.057
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	1.366.105.281	2.318.149.354
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	691.622.186	204.670.652
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	642.970.767	515.207.051
Hàng tồn kho	140		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		488.144.775	1.167.558.433
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6.1	450.245.072	1.129.129.530
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	37.899.703	38.428.903
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.827.029.498	46.664.225.460
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		39.746.974.380	40.452.000.888
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	33.399.793.905	34.059.481.780
Nguyên giá	222		63.541.596.308	61.807.635.168
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.141.802.403)	(27.748.153.388)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.8	6.347.180.475	6.392.519.108
Nguyên giá	228		10.343.691.758	10.108.691.758
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.996.511.283)	(3.716.172.650)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		3.985.903.618	4.989.900.947
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	3.985.903.618	4.989.900.947
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		4.094.151.500	1.222.323.625
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6.2	4.094.151.500	1.222.323.625
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		109.162.941.720	91.040.973.037

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		17.087.496.784	13.793.016.348
Nợ ngắn hạn	310		17.087.496.784	13.793.016.348
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	547.009.406	484.978.746
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		8.024.194	11.456.396
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	2.115.562.352	1.854.438.282
Phải trả người lao động	314		7.014.323.862	4.710.061.766
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		49.728.181	30.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	2.421.505.148	2.138.419.511
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.13	4.931.343.641	4.563.661.647
Nợ dài hạn	330		-	-
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		92.075.444.936	77.247.956.689
Vốn chủ sở hữu	410	5.14	92.075.444.936	77.247.956.689
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		(127.180.000)	(127.180.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		9.945.990.818	9.298.540.227
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		32.256.634.118	18.076.596.462
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		7.356.734.496	5.127.584.647
LNST chưa phân phối năm nay	421b		24.899.899.622	12.949.011.815
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		109.162.941.720	91.040.973.037


NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN
Người lập biểu


BÙI THANH TÂM
Kê toán trưởng




TRẦN HIẾU
Tổng Giám đốc


TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	68.881.952.832	42.795.043.274
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		68.881.952.832	42.795.043.274
Giá vốn hàng bán	11	6.2	30.601.990.764	20.334.574.444
Lợi nhuận gộp	20		38.279.962.068	22.460.468.830
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.638.159.221	1.404.615.543
Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	9.678.457.910	7.554.469.985
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		31.239.663.379	16.310.614.388
Thu nhập khác	31	6.5	35.430.245	44.066.251
Chi phí khác	32	6.6	4.273.329	60.468.896
Lợi nhuận khác	40		31.156.916	(16.402.645)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31.270.820.295	16.294.211.743
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.11	6.370.920.673	3.345.199.928
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.899.899.622	12.949.011.815
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	3.661	1.775


NGÔ THỊ PHƯƠNG HIÊN
Người lập biểu


BÙI THANH TÂM
Kế toán trưởng




TRẦN HIẾU
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		31.270.820.295	16.294.211.743
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02	5.7; 5.8	2.673.987.648	2.563.382.075
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	6.3	(2.638.159.221)	(1.404.615.543)
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08		31.306.648.722	17.452.978.275
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		463.092.539	1.843.003.937
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		2.873.079.169	(3.075.594.957)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(1.075.095.920)	(732.748.492)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.11	(6.329.381.459)	(2.839.727.947)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	5.13	900.000	7.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	5.13	(3.705.629.381)	(3.334.683.958)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		23.533.613.670	9.320.226.858
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(2.070.102.049)	(3.087.106.800)
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(24.500.000.000)	(8.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		5.000.000.000	7.500.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.512.395.505	1.281.956.662
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.057.706.544)	(2.305.150.138)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.000.000.000)	(6.001.484.375)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.000.000.000)	(6.001.484.375)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỶ				
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỶ	60	5.1	23.171.162.087	22.157.569.742
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỶ	70	5.1	21.647.069.213	23.171.162.087


NGÔ THỊ PHƯƠNG HIÊN
Người lập biểu


BÙI THANH TÂM
Kế toán trưởng




TRẦN HIẾU
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 7 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng)
Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND
Tổng số cổ phần:	5.000.000 cổ phần
Mã chứng khoán:	TPS
Sàn giao dịch:	UPCoM

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, nhà và đất không để ở, kinh doanh bất động sản khác;
- Quảng cáo;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng (xe trung chuyển);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống; và
- Điều hành tua du lịch.

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Chi nhánh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Địa chỉ
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07/08/2023	720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thanh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/08/2023	Số 16, Ấp Đông Lân 1, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số nhân viên của Công ty là 104 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 91 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tin phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa và chi phí khác đã phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa, cải tạo; chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 15 tháng đến 36 tháng.

4.6 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định khác	04 - 05

4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Chi phí giải tỏa mặt bằng

Chi phí giải tỏa mặt bằng bến xe Ngã tư Ga được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 45 năm.

Phần mềm kế toán

Giá mua của phần mềm mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm.

4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

4.15 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.16 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư dài hạn.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.17 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

4.18 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cũng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV ("Samco")	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH MTV – Xi nghiệp Ô tô Toyota – Bến Thành	Chi nhánh của Samco
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt tại quỹ – VND	230.320.061	565.067.507
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – VND	2.216.749.152	2.906.094.580
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng – VND	19.200.000.000	19.700.000.000
	21.647.069.213	23.171.162.087

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng – VND		
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hóc Môn	9.000.000.000	5.000.000.000
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh 3	27.500.000.000	12.000.000.000
	36.500.000.000	17.000.000.000

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải thu các bên liên quan		
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	36.644.640	35.149.490
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia	49.787.811	1.490.642.718
Chi nhánh Hồ Chí Minh – Công ty cổ phần Xe khách Phương Trang Futabuslines	911.475.841	-
Các khách hàng khác	368.196.989	792.357.146
	1.366.105.281	2.318.149.354

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Trả trước cho các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH Tư vấn Giáo dục và Môi trường Lựa Chọn Thông Minh	191.882.400	191.882.400
Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Q – Tech	393.089.786	-
Công ty cổ phần Tư vấn và Đào tạo Multiface	91.800.000	-
Các nhà cung cấp khác	14.850.000	12.788.252
	691.622.186	204.670.652

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	Giá trị VND	31/12/2023 Dự phòng VND	Giá trị VND	01/01/2023 Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	524.623.971	-	398.860.255	-
Phải thu về cổ phần hóa	116.346.796	-	116.346.796	-
Phải thu khác	2.000.000	-	-	-
	642.970.767	-	515.207.051	-

5.6 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.6.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí công cụ, dụng cụ	203.215.419	380.119.448
Chi phí sửa chữa	247.029.653	642.245.912
Chi phí khác	-	106.764.170
	450.245.072	1.129.129.530

5.6.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí sửa chữa, cải tạo	3.885.190.373	1.028.579.067
Chi phí công cụ, dụng cụ	208.961.127	193.744.558
	4.094.151.500	1.222.323.625

5.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2023	56.375.037.936	794.411.150	1.052.181.821	2.509.493.931	1.076.510.330	61.807.635.168
Tăng từ mua sắm	58.737.265	292.051.148	1.349.172.727	34.000.000	-	1.733.961.140
Tại ngày 31/12/2023	56.433.775.201	1.086.462.298	2.401.354.548	2.543.493.931	1.076.510.330	63.541.596.308
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2023	24.672.747.493	565.982.545	1.052.181.821	710.871.723	746.369.806	27.748.153.388
Khấu hao trong năm	1.888.967.359	61.037.140	10.880.425	257.856.555	174.907.536	2.393.649.015
Tại ngày 31/12/2023	26.561.714.852	627.019.685	1.063.062.246	968.728.278	921.277.342	30.141.802.403
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2023	31.702.290.443	228.428.605	-	1.798.622.208	330.140.524	34.059.481.780
Tại ngày 31/12/2023	29.872.060.349	459.442.613	1.338.292.302	1.574.765.653	155.232.988	33.399.793.905

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2023	22.395.692.621	518.458.150	1.052.181.821	239.743.818	201.972.694	24.408.049.104
Tại ngày 31/12/2023	22.640.885.567	518.458.150	1.052.181.821	239.743.818	201.972.694	24.653.242.050

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Chi phí giải phóng mặt bằng VND	Chương trình phần mềm VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2023	9.440.419.030	668.272.728	10.108.691.758
Tăng trong năm	-	235.000.000	235.000.000
Tại ngày 31/12/2023	9.440.419.030	903.272.728	10.343.691.758
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2023	3.441.249.029	274.923.621	3.716.172.650
Khấu hao trong năm	209.787.084	70.551.549	280.338.633
Tại ngày 31/12/2023	3.651.036.113	345.475.170	3.996.511.283
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2023	5.999.170.001	393.349.107	6.392.519.108
Tại ngày 31/12/2023	5.789.382.917	557.797.558	6.347.180.475

5.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2023 VND	Phát sinh tăng VND	Giảm khác VND	31/12/2023 VND
Dự án cải tạo nâng cấp Bến xe An Sương	2.962.186.981	-	-	2.962.186.981
Nhà ga hành khách Bến xe Ngã Tư Ga	836.382.591	-	-	836.382.591
Mở dải phân cách trên Quốc lộ 1A trước cổng ra Bến xe Ngã Tư Ga	1.117.847.497	-	(1.117.847.497)	-
Dự án khác	73.483.878	919.484.689	(805.634.521)	187.334.046
	4.989.900.947	919.484.689	(1.923.482.018)	3.985.903.618

5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

	Giá trị VND	31/12/2023 Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	01/01/2023 Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Minh Bảo	345.446.819	345.446.819	-	-
Công ty Điện lực Học Môn	84.115.982	84.115.982	69.850.970	69.850.970
Các nhà cung cấp khác	117.446.605	117.446.605	162.710.209	415.127.776
	547.009.406	547.009.406	484.978.746	484.978.746

5.11 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	01/01/2023		Số phát sinh trong năm		31/12/2023	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	-	726.261.105	5.283.263.035	(5.171.313.030)	-	838.211.110
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.092.916.964	6.370.920.673	(6.329.381.459)	-	1.134.456.178
Thuế thu nhập cá nhân	-	35.260.213	383.868.053	(278.063.881)	-	141.064.385
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	529.200	-	523.170.026	(520.810.147)	-	1.830.679
Các khoản phải nộp khác	37.899.703	-	159.186.922	(159.186.922)	37.899.703	-
Cộng	38.428.903	1.854.438.282	12.720.408.709	(12.458.755.439)	37.899.703	2.115.562.352

Thuế giá trị gia tăng ("GTGT")

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT cho dịch vụ tiêu thụ trong nước là 8% - 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Chi phí thuế TNDN hiện hành được ước tính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.270.820.295	16.294.211.743
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
<i>Chi phí không được trừ</i>	560.900.475	431.787.896
Thu nhập tính thuế	31.831.720.770	16.725.999.639
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN ước tính trong năm	6.366.344.154	3.345.199.928
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	4.576.519	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.370.920.673	3.345.199.928

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.12 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải trả các bên liên quan		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		
• Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	78.096.000	78.096.000
• Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	6.200.000	5.600.000
Phải trả các đối tượng khác		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.296.760.932	1.970.978.993
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	40.448.216	83.744.518
Cộng	2.421.505.148	2.138.419.511

5.13 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng, phúc lợi VND	Quỹ thưởng ban điều hành VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	4.550.161.647	13.500.000	4.563.661.647
Trích quỹ	3.886.095.175	186.316.200	4.072.411.375
Thu khác	900.000	-	900.000
Chi bằng tiền	(3.537.944.800)	(167.684.581)	(3.705.629.381)
Tại ngày 31/12/2023	4.899.212.022	32.131.619	4.931.343.641

5.14 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")**5.14.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	50.000.000.000	(127.180.000)	8.870.593.143	13.948.775.731	72.692.188.874
Lãi trong năm	-	-	-	12.949.011.815	12.949.011.815
Trích lập các quỹ	-	-	427.947.084	(2.821.191.084)	(2.393.244.000)
Chia cổ tức năm 2021	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2022	50.000.000.000	(127.180.000)	9.298.540.227	18.076.596.462	77.247.956.689
Tại ngày 01/01/2023	50.000.000.000	(127.180.000)	9.298.540.227	18.076.596.462	77.247.956.689
Lãi trong năm	-	-	-	24.899.899.622	24.899.899.622
Trích lập các quỹ	-	-	647.450.591	(4.719.861.966)	(4.072.411.375)
Chia cổ tức năm 2022	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2023	50.000.000.000	(127.180.000)	9.945.990.818	32.256.634.118	92.075.444.936

5.14.2 Chi tiết vốn góp bởi các cổ đông

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 7 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000 VND
Tổng số cổ phần:	5.000.000 cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND/cổ phần

Chi tiết vốn góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	2.550.000	51,00
Ngô Quang Hiến	719.712	14,39
Ngô Quang Trung	285.935	5,72
143 cổ đông khác	1.444.353	28,89
Cộng	5.000.000	100,00

5.14.3 Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/CP.

5.14.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, chi tiết như sau:

	VND
• Chia cổ tức (tỷ lệ 12% vốn điều lệ)	6.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	647.450.591
• Trích quỹ khen thưởng	971.523.794
• Trích quỹ phúc lợi	2.914.571.381
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	186.316.200
• Lợi nhuận còn lại sau phân phối	7.356.734.496
	18.076.596.462

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2023 VND	2022 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	68.843.533.741	42.795.043.274
Doanh thu khác	38.419.091	-
	68.881.952.832	42.795.043.274

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan: xem Thuyết minh 9.1.2.

6.2 Giá vốn hàng bán

	2023 VND	2022 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	30.601.990.764	20.334.574.444
	30.601.990.764	20.334.574.444

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.638.159.221	1.404.615.543
	2.638.159.221	1.404.615.543

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	7.148.847.316	5.756.793.389
Chi phí khác	2.529.610.594	1.797.676.596
	9.678.457.910	7.554.469.985

6.5 Thu nhập khác

	2023 VND	2022 VND
Thu tiền nước	-	4.717.615
Tiền thuê đất năm 2022 được giảm	21.942.360	-
Thu nhập khác	13.487.885	39.348.636
	35.430.245	44.066.251

6.6 Chi phí khác

	2023 VND	2022 VND
Tiền phạt thuế	2.286.922	59.068.896
Chi phí khác	1.986.407	1.400.000
	4.273.329	60.468.896

6.7 Lãi trên cổ phiếu

6.7.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.899.899.622	12.949.011.815
Trừ: tạm trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	(6.594.747.112)	(4.072.411.375)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.305.152.510	8.876.600.440
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.661	1.775

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	2023	2022
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	5.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000

6.7.2 Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

6.8 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân công	27.114.357.501	19.036.967.318
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.356.983.716	566.777.008
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.673.987.648	2.563.382.075
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.833.638.137	3.839.925.273
Chi phí khác	3.301.481.672	1.881.992.755
	40.280.448.674	27.889.044.429

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**Các giao dịch không bằng tiền**

Công ty đã ghi nhận khoản lãi dự thu cho các hợp đồng tiền gửi:

	2023 VND	2022 VND
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	524.623.971	398.860.255

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Các phân tích về độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan tới tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các phân tích độ nhạy này được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Phải trả người bán	547.009.406	-	547.009.406
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.430.785.113	-	2.430.785.113
	2.977.794.519	-	2.977.794.519
Ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Phải trả người bán	484.978.746	-	484.978.746
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.084.674.993	-	2.084.674.993
	2.569.653.739	-	2.569.653.739

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tài sản đảm bảo

Công ty nắm giữ tài sản đảm bảo của các bên khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.381.056.932 VND và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 2.054.674.993 VND.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu của khách hàng</i>	1.366.105.281	2.318.149.354	1.366.105.281	2.318.149.354
<i>Phải thu khác</i>	524.623.971	398.860.255	524.623.971	398.860.255
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	36.500.000.000	17.000.000.000	36.500.000.000	17.000.000.000
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	21.647.069.213	23.171.162.087	21.647.069.213	23.171.162.087
Tổng cộng	60.037.798.465	42.888.171.696	60.037.798.465	42.888.171.696
Nợ phải trả tài chính				
<i>Phải trả người bán</i>	547.009.406	484.978.746	547.009.406	484.978.746
<i>Phải trả khác và chi phí phải trả</i>	2.430.785.113	2.084.674.993	2.430.785.113	2.084.674.993
Tổng cộng	2.977.794.519	2.569.653.739	2.977.794.519	2.569.653.739

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC**9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (tiếp theo)

Thù lao, thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

	2023 VND	2022 VND
Ông Ngô Quang Trung	109.291.389	73.260.000
Ông Nguyễn Tấn Lực	-	2.203.200
Ông Nguyễn Xuân Điền	77.379.564	48.000.000
Ông Trần Hiếu	77.379.564	155.095.700
Bà Lê Thủy Hằng	77.379.564	118.028.326
Bà Phan Thị Trang	73.637.629	50.248.800
Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ	-	2.096.000
Ông Võ Văn Đức	58.712.468	40.140.000
Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	58.712.468	42.504.000
Bà Trịnh Thị Lan Anh	2.980.645	-
	535.473.291	531.576.026

Lương của các thành viên quản lý chủ chốt

	2023 VND	2022 VND
Ông Trần Hiếu	700.162.580	480.685.128
Bà Lê Thị Thanh Thuận	562.033.400	457.790.709
	1.262.195.980	938.475.837

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2023 VND	2022 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Chia cổ tức	3.060.000.000	3.060.000.000
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	390.849.707	368.833.050
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ Nhận đặt cọc	37.454.548 600.000	147.061.607 -
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH MTV – Xí nghiệp Ô tô Toyota – Bến Thành	Mua xe	1.197.272.727	-

Số dư phải thu/ (phải trả) với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Nhận ký quỹ ngắn hạn Phải thu thương mại	(78.096.000) 36.644.640	(78.096.000) 35.149.490
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Nhận ký quỹ ngắn hạn	(6.200.000)	(5.600.000)

9.2 Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ lưu đàu, các dịch vụ hỗ trợ và trong một khu vực địa lý là Thành phố Hồ Chí Minh.

9.3 Tình hình sử dụng vốn thực hiện dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương” (giai đoạn 1)

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành là 34.000.000.000 VND sẽ được sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh để thực hiện Dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương”.

Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31 tháng 12 năm 2023:

Mục đích huy động vốn	Số tiền đã huy động		Số tiền thực tế đã sử dụng cho dự án		Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành
	Năm nay VND	Lũy kế VND	Năm nay VND	Lũy kế VND	
Thực hiện Dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương”	- 34.000.000.000		- 30.250.940.689		3.749.059.311
	- 34.000.000.000		- 30.250.940.689		3.749.059.311

9.4 Thông tin so sánh

Trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 do thay đổi tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023:

	Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu VND	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND/cổ phiếu
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.261.351.815	1.852
Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi điều chỉnh	(384.751.375)	
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu đã điều chỉnh	8.876.600.440	1.775

9.5 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.


 NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN
 Người lập biểu


 BÙI THANH TÂM
 Kế toán trưởng



 TRẦN HIẾU
 Tổng Giám đốc
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Báo cáo thường niên 2023

Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc



 Trần Hiếu

